

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**      **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2022/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 30 tháng 5 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**

Thông qua danh mục các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng; danh mục các dự án xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển tiếp tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh; danh mục các dự án điều chỉnh, bổ sung tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực; danh mục các dự án thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**  
**KHOẢ XIX, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ THỨ NHẤT**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Lâm nghiệp;*

Xét Tờ trình số 1764/TTr-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1. Thông qua danh mục các dự án, công trình phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất và danh mục dự án có sử dụng đất phải chuyển mục đích đất trồng lúa dưới 10 héc ta, đất rừng phòng hộ dưới 20 héc ta và đất rừng sản xuất dưới 50 héc ta trên địa bàn tỉnh là:** 132 dự án, với tổng diện tích 807,49 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 321,01 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 182,21 héc ta; diện tích các loại đất khác 304,27 héc ta), chi tiết từng huyện, thành, thị như sau:

- Thành phố Việt Trì 08 dự án với diện tích 31,57 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 3,41 héc ta và diện tích các loại đất khác 28,16 héc ta.

- Thị xã Phú Thọ 04 dự án với diện tích 10,11 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 3,75 héc ta và diện tích các loại đất khác 6,36 héc ta.

- Huyện Lâm Thao 09 dự án với diện tích 133,84 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 115,53 héc ta, diện tích đất rừng sản xuất 1,30 héc ta và diện tích các loại đất khác 17,01 héc ta.

- Huyện Phù Ninh 08 dự án với diện tích 103,95 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 78,89 héc ta, diện tích đất rừng sản xuất 7,85 héc ta và diện tích các loại đất khác 17,21 héc ta.

- Huyện Thanh Ba 08 dự án với diện tích 9,14 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 2,83 héc ta, diện tích đất rừng sản xuất 4,4 héc ta và diện tích các loại đất khác 1,91 héc ta.

- Huyện Đoan Hùng 05 dự án với diện tích 93,91 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 19,32 héc ta và diện tích các loại đất khác 74,59 héc ta.

- Huyện Hạ Hoà 23 dự án với diện tích 156,9 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 35,87 héc ta, diện tích đất rừng sản xuất 35,1 héc ta và diện tích các loại đất khác 85,93 héc ta.

- Huyện Cẩm Khê 06 dự án với diện tích 22,24 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 3,97 héc ta, diện tích đất rừng sản xuất 3,82 héc ta và diện tích các loại đất khác 14,45 héc ta.

- Huyện Yên Lập 12 dự án với diện tích 19,03 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 6,67 héc ta, đất rừng sản xuất 3,28 héc ta và diện tích các loại đất khác 9,08 héc ta.

- Huyện Tam Nông 14 dự án với diện tích 164,74 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 24,48 héc ta, diện tích đất rừng sản xuất 120,18 héc ta và diện tích các loại đất khác 20,08 héc ta.

- Huyện Thanh Thủy 16 dự án với diện tích 43,32 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 16,08 héc ta, diện tích đất rừng sản xuất 2,11 héc ta và diện tích các loại đất khác 25,13 héc ta.

- Huyện Thanh Sơn 11 dự án với diện tích 12,86 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 6,17 héc ta, đất rừng sản xuất 4,17 héc ta và diện tích các loại đất khác 2,52 héc ta.

- Huyện Tân Sơn 03 dự án với diện tích 2,05 héc ta, trong đó: Diện tích đất trồng lúa 1,59 héc ta và diện tích các loại đất khác 0,46 héc ta.

- Các dự án xây dựng công trình điện trên địa bàn các huyện, thành, thị là 05 dự án với diện tích 3,83 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 2,45 héc ta và diện tích các loại đất khác 1,38 héc ta).

*(Chi tiết có các biểu số 01 và biểu số 1.1 đến 1.14 kèm theo).*

**Điều 2. Thông qua danh mục các dự án, công trình xin chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang các mục đích khác là: 34 dự án với tổng diện tích 397,3 héc ta (trong đó: Diện tích đất rừng sản xuất 182,21 héc ta).**

*(Chi tiết có biểu 02 kèm theo).*

**Điều 3. Thông qua danh mục các dự án, công trình cho chuyển tiếp thực hiện từ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29 tháng 3 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh là: 13 dự án với tổng diện tích 34,595 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 24,485 héc ta, diện tích đất rừng sản xuất 2,72 héc ta và diện tích các loại đất khác là 7,39 héc ta) để tiếp tục thực hiện.**

*(Chi tiết có biểu 03 kèm theo).*

**Điều 4. Thông qua danh mục các dự án, công trình điều chỉnh, bổ sung diện tích, loại đất, địa bàn thực hiện và tên dự án, công trình tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang còn hiệu lực là: 45 dự án với diện tích 328,47 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 102,58 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 100,23 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 3,33 héc ta và diện tích các loại đất khác 122,33 héc ta), cụ thể như sau:**

- Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019: 01 dự án với diện tích đất rừng sản xuất 0,17 héc ta.

- Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019: 04 dự án với diện tích 37,54 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 19,93 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 6,7 héc ta; diện tích các loại đất khác 10,91 héc ta).

- Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020: 02 dự án với diện tích 2,1 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 0,5 héc ta; diện tích các loại đất khác 1,6 héc ta).

- Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020: 07 dự án với diện tích 5,37 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 2,42 héc ta; diện tích các loại đất khác 2,95 héc ta).

- Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021: 04 dự án với diện tích 18,47 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 3,56 héc ta; diện tích đất rừng

sản xuất 1,36 héc ta; diện tích đất rừng phòng hộ 3,33 héc ta; diện tích các loại đất khác 10,22 héc ta).

- Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021: 10 dự án với diện tích 149,13 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 39,34 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 52,5 héc ta; diện tích các loại đất khác 57,29 héc ta).

- Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021: 17 dự án với diện tích 115,69 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 36,83 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 39,5 héc ta; diện tích các loại đất khác 39,36 héc ta).

(Chi tiết có biểu 04 kèm theo).

**Điều 5. Thông qua danh mục các dự án, công trình chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng thuộc thẩm quyền chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ là:** 05 dự án, với tổng diện tích 382,9 héc ta (trong đó: Diện tích đất trồng lúa 227,0 héc ta; diện tích đất rừng sản xuất 103,2 héc ta; diện tích các loại đất khác 52,7 héc ta).

(Chi tiết có biểu 05 kèm theo).

#### **Điều 6. Hội đồng nhân dân tỉnh giao**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Khóa XIX, Kỳ họp chuyên đề thứ Nhất thông qua ngày 27 tháng 5 năm 2022, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 6 năm 2022 và thay thế Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 29/3/2019 của HĐND tỉnh thông qua danh mục bổ sung các dự án phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng phải thu hồi đất; danh mục các dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; danh mục các dự án để nghị điều chỉnh, bổ sung diện tích thực hiện trong năm 2019 thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh chấp thuận; danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận. /

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ Pháp chế (Bộ TN&MT);
- Công TTĐT Chính phủ;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, các PCVP;
- Trung tâm CNTT và TT tỉnh;
- TT Công báo - Tin học (VP UBND tỉnh);
- Lưu VT, CTHĐND (T).

**CHỦ TỊCH**



**Bùi Minh Châu**

**TỔNG HỢP DANH MỤC CÁC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP 2017**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)*

STT	Huyện, thành, thị	Số dự án	Tổng diện tích dự kiến (ha)				
			Tổng số	Trong đó:			
				Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD
	<b>Tổng cộng</b>	<b>132</b>	<b>807,49</b>	<b>321,01</b>	<b>182,21</b>		<b>304,27</b>
1	Thành phố Việt Trì	8	31,57	3,41			28,16
2	Thị xã Phú Thọ	4	10,11	3,75			6,36
3	Huyện Lâm Thao	9	133,84	115,53	1,30		17,01
4	Huyện Phù Ninh	8	103,95	78,89	7,85		17,21
5	Huyện Thanh Ba	8	9,14	2,83	4,40		1,91
6	Huyện Đoan Hùng	5	93,91	19,32			74,59
7	Huyện Hạ Hoà	23	156,90	35,87	35,10		85,93
8	Huyện Cẩm Khê	6	22,24	3,97	3,82		14,45
9	Huyện Yên Lập	12	19,03	6,67	3,28		9,08
10	Huyện Tam Nông	14	164,74	24,48	120,18		20,08
11	Huyện Thanh Thủy	16	43,32	16,08	2,11		25,13
12	Huyện Thanh Sơn	11	12,86	6,17	4,17		2,52
13	Huyện Tân Sơn	3	2,05	1,59			0,46
14	Các dự án diện	5	3,83	2,45			1,38

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP 2017 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ**

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
<b>Tổng cộng (08 dự án)</b>				<b>31,57</b>	<b>3,41</b>	-	-	-	<b>28,16</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>			<b>30,37</b>	<b>3,01</b>	-	-	-	<b>27,36</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án cơ sở giáo dục - Đào tạo</b>			<b>0,32</b>	-	-	-	-	<b>0,32</b>	
1	Trường Mầm non Sơn Ca	Xã Thụy Vân	Tu viện Mến Thánh Giá Nữ Lục	0,32					0,32	Văn bản số 5629/UBND-KTN ngày 02/12/2021 của UBND tỉnh về việc chủ trương cho phép được thực hiện các thủ tục để chuyển mục đích sử dụng đất
<b>II</b>	<b>Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương</b>			<b>1,30</b>	<b>0,20</b>	-	-	-	<b>1,10</b>	
2	Cải tạo nâng cấp tuyến đường nối từ đường Âu Cơ đi đường nhánh Vũ Thê Lang	Xã Sông Lô	UBND xã Sông Lô	1,30	0,20				1,10	NQ 18/NQ-HĐND ngày 04/8/2021 của HĐND Thành phố Việt Trì về việc điều chỉnh, bổ sung KHDT công trung hạn 2021-2025 và KHDT công năm 2022
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn</b>			<b>28,75</b>	<b>2,81</b>	-	-	-	<b>25,94</b>	
3	Khu nhà ở đô thị tại khu 7, phường Văn Phú, thành phố Việt Trì	Khu 7, phường Văn Phú, thành phố Việt Trì	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	1,98	1,50				0,48	Quyết định số 1314/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND thành phố Việt Trì về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
4	Khu nhà ở đô thị tại phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	Phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	17,35					17,35	Văn bản số 5726/UBND-KTN ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc mở rộng phạm vi nghiên cứu khu nhà ở đô thị trên khu đất của Công ty cổ phần CMC tại phố Anh Dũng, phường Tiên Cát, Việt Trì, Quyết định số 794/QĐ-UBND ngày 11/03/2022 của UBND thành phố Việt Trì về việc phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch chi tiết 1/500
5	Khu dân cư tại khu đồng Giếng Vôi, phường Văn Phú, thành phố Việt Trì	Phường Văn Phú	Ban QLDA XDCT hạ tầng Thành phố Việt Trì	2,40	1,20				1,20	NQ 01/NQ-HĐND ngày 25/2/2022 của HĐND Thành phố Việt Trì về việc điều chỉnh, bổ sung KHĐT công trung hạn 2021-2025 và KHĐT công năm 2022
6	Khu nhà ở đô thị tại khu 1, phường Văn Phú, thành phố Việt Trì	Khu 1, Phường Văn Phú	Trung tâm phát triển quỹ đất	6,00	0,11				5,89	Quyết định số 3620/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu nhà ở đô thị và thương mại, dịch vụ tại khu 1, phường Văn Phú.
7	Khu dân cư tại phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì	Khu Bảo Đà, Phường Dữu Lâu	Trung tâm phát triển quỹ đất	1,02					1,02	Quyết định số 1915/QĐ-UBND ngày 29/7/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đường Nguyễn Du và hạ tầng kỹ thuật hai bên đường Nguyễn Du, thành phố Việt Trì.
B	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CỎ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC</b>			1,20	0,40	-	-	-	0,80	
8	Dự án đấu giá đất thương mại, dịch vụ tại đồng Mông Xung, xã Thanh Đình, thành phố Việt Trì	Xã Thanh Đình	Trung tâm phát triển quỹ đất	1,20	0,40				0,80	Quyết định số 1855/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND TP Việt Trì về việc Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất ở dân cư và đất dịch vụ thương mại tại khu Đồng Mông Xung, xã Thanh Đình

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT  
TRÊN ĐỊA BÀN THỊ XÃ PHÚ THỌ**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)*

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
<b>Tổng cộng (04 dự án)</b>				<b>10,11</b>	<b>3,75</b>	-	-	-	<b>6,36</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>			<b>10,11</b>	<b>3,75</b>	-	-	-	<b>6,36</b>	
<b>I</b>	<i>Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương</i>			<b>0,28</b>	-	-	-	-	<b>0,28</b>	
1	Cải tạo nâng cấp đường Đoàn Kết, phường Hùng Vương	Phường Hùng Vương	UBND thị xã Phú Thọ	0,28					0,28	Quyết định 3324/QĐ-UBND ngày 28/7/2021 của UBND TX Phú Thọ V/v phê duyệt chủ trương đầu tư DA: Cải tạo, nâng cấp đường Đoàn Kết, phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ; QĐ số 4177/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND TX Phú Thọ V/v phê duyệt Báo cáo KT-KT đầu tư XD CT: Cải tạo, nâng cấp đường Đoàn Kết, phường Hùng Vương, thị xã Phú Thọ.
<b>II</b>	<i>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn</i>			<b>9,83</b>	<b>3,75</b>	-	-	-	<b>6,08</b>	
2	Khu dân cư tại khu 12,13 Trầm Phươn xã Hà Lộc	Xã Hà Lộc	UBND thị xã Phú Thọ	4,97	1,05				3,92	Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND tỉnh ngày 13/12/2018; QĐ số 4135/QĐ-UBND ngày 02/8/2018 của UBND thị xã Phú Thọ



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng số	Trong đó					Cơ sở pháp lý
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
3	Khu dân cư tại Chân Gò Huyện, xã Phú Hộ	Xã Phú Hộ	UBND thị xã Phú Thọ	1,48	1,20				0,28	QĐ quy hoạch chi tiết số 1373/QĐ-UBND ngày 26/5/2017; QĐ PD ĐC số 1504/QĐ-UBND ngày 10/4/2020
4	Xây dựng chợ Phú Hà và khu dân cư tại xã Phú Hộ và xã Hà Thạch	Xã Phú Hộ và xã Hà Thạch	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	3,38	1,50				1,88	QĐ số: 4226/QĐ-UBND ngày 14/8/2018 của UBND thị xã Phú Thọ

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CỔ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP 2017 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN LÂM THAO**

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	<b>Tổng cộng (09 dự án)</b>			<b>133,84</b>	<b>115,53</b>	<b>1,30</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>17,01</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>			<b>126,59</b>	<b>110,23</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>16,36</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng trụ sở cơ quan</b>			<b>1,10</b>	<b>1,00</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,10</b>	
1	Dự án xây dựng trụ sở HĐND & UBND xã Phùng Nguyên	Đồng Thợ Dơ, Xã Phùng Nguyên	UBND xã Phùng Nguyên	1,10	1,00	-	-	-	0,10	QĐ số 1387/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện Lâm Thao về việc QĐ chủ trương đầu tư
<b>II</b>	<b>Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương</b>			<b>2,74</b>	<b>1,23</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1,51</b>	
2	Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường giao thông nối QL32C đi QL2D	Thị trấn Lâm Thao	BQL dự án đầu tư và Dịch vụ công cộng huyện	1,24	0,13				1,11	Quyết định số 3647/QĐ-UBND ngày 30/9/2021 của UBND huyện Lâm Thao về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
3	Dự án đầu tư xây công trình, cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông nông thôn (đoạn từ khu 4 đến khu 5)	xã Tiên Kiên	UBND xã Tiên Kiên	1,50	1,10				0,40	QĐ số 4006/QĐ-UBND ngày 29/10/2021 của UBND huyện Lâm Thao về việc phê duyệt BCKTKT
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng</b>			<b>2,75</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2,75</b>	
4	Dự án mở rộng nghĩa trang, nghĩa địa	Khu Móm Dền, xã Thạch Sơn	UBND xã Thạch Sơn	2,75					2,75	Quyết định số 4011/QĐ-UBND ngày 30/10/2021 của UBND huyện Lâm Thao về việc phê duyệt chủ trương đầu tư

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
IV	Dự án xây dựng khu đô thị mới ; khu dân cư nông thôn mới ; chỉnh trang đô thị , khu dân cư nông thôn			120,00	108,00	-	-	-	12,00	
5	Dự án khu dân cư nông thôn xã Cao Xá, huyện Lâm Thao	Xã Cao Xá	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	120,00	108,0				12,00	Quyết định số 3231/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000
B	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC</b>			7,25	5,30	1,30	-	-	0,65	
6	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị và kết cấu thép Hải Trang	Xã Tiên Kiên	Công ty cổ phần xây lắp Hải Trang	1,80		1,30			0,50	Quyết định số 3323/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
7	Dự án đầu tư xây dựng kho tập kết vật liệu xây dựng và nhà xưởng cho thuê	Xã Cao Xá	Công ty TNHH HHP Toàn Tâm	4,10	4,00				0,10	Quyết định số 3045/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
8	Dự án đầu tư trang trại phát triển nông nghiệp	Khu Đồng Vè, xã Cao Xá	Hộ Nguyễn Thị Hiền	0,80	0,75				0,05	Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND huyện Lâm Thao về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
9	Dự án đầu tư trang trại phát triển nông nghiệp kết hợp nuôi trồng thủy sản	Khu Đông, xã Vĩnh Lại	Hộ Nguyễn Thị Kim Nhung	0,55	0,55					Quyết định số 1206/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND huyện Lâm Thao về việc chấp thuận chủ trương đầu tư

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP 2017 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÙ NINH**

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	<b>Tổng cộng (08 dự án)</b>			<b>103,95</b>	<b>78,89</b>	<b>7,85</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>17,21</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>			<b>103,04</b>	<b>78,47</b>	<b>7,36</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>17,21</b>	
<b>I</b>	<i>Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương</i>			<b>10,69</b>	<b>1,72</b>	<b>0,36</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>8,61</b>	
1	Đường vào BCHQS huyện Phù Ninh/Bộ CHQS tỉnh Phú Thọ	TT. Phong Châu	Ban Quản lý dự án Quân Khu II	6,50	0,02	0,29			6,19	Quyết định số 2826/QĐ-BQP ngày 23/8/2021 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt danh mục dự án mở mới năm 2022
2	Đường giao thông nông thôn (đường Làng Thị)	Xã Tiên Du	UBND xã Tiên Du	1,85	0,25				1,60	Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật số 1593/QĐ-UBND ngày 30/9/2021
3	Đường dây 110kv đấu nối vụ nhà máy Xử lý rác thải phát điện	Xã Trạm Thán, Tiên Phú, Phù Ninh	Công ty TNHH Năng lượng môi trường Tianyu Phú Thọ	0,24	0,05	0,07			0,12	Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt, phát điện; Văn bản số 3062/UBND-KTTH ngày 14/7/2020 và số 5193/UBND-KTTH ngày 20/11/2020 điều chỉnh chủ trương đầu tư
4	Hệ thống đường ống cấp, thoát nước cho nhà máy Xử lý rác thải phát điện	Xã Trạm Thán, Phù Ninh	Công ty TNHH Năng lượng môi trường Tianyu Phú Thọ	2,10	1,40				0,70	
<b>II</b>	<i>Các công trình thể dục thể thao</i>			<b>0,75</b>	<b>0,75</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)						Cơ sở pháp lý
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
5	Mở rộng khuôn viên làm sân thể dục trường THPT Trung Giáp	Khu 5, xã Trung Giáp	Sở Giáo dục và Đào tạo	0,75	0,75					Quyết định số 3079/QĐ-UBND ngày 26/11/2021 của UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất các trường THPT đảm bảo duy trì đạt chuẩn Quốc gia (các trường THPT: Hạ Hòa, Tam Nông, Đoan Hùng, Yên Khê, Trung Giáp);
III	<i>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn</i>			91,60	76,00	7,00	-	-	8,60	
6	Khu đô thị trung tâm huyện Phú Ninh	Các xã: Phú Ninh, An Đạo, Tiên Du và thị trấn Phong Châu	Lựa chọn chủ đầu tư	91,60	76,00	7,00			8,60	Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Phú Ninh về việc phê duyệt QHCT tỷ lệ 1/500
B	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC</b>			0,91	0,42	0,49	-	-	-	
7	Cửa hàng kinh doanh thương mại dịch vụ tổng hợp	Thị trấn Phong Châu	Hộ kinh doanh Phạm Thị Thanh Hương	0,49		0,49				Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND huyện về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.
8	Cửa hàng kinh doanh dịch vụ thương mại tổng hợp Đình Hiệp.	Khu 4, xã Trung Giáp	Hộ kinh doanh Phạm Đình Hiệp	0,42	0,42					Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 03/4/2022 của UBND huyện Phú Ninh chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP 2017 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH BA**

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	<b>Tổng cộng (08 dự án)</b>			<b>9,14</b>	<b>2,83</b>	<b>4,40</b>			<b>1,91</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>			<b>6,61</b>	<b>2,10</b>	<b>2,60</b>			<b>1,91</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo</b>			<b>0,22</b>	<b>0,20</b>				<b>0,02</b>	
1	Mở rộng Trường THCS xã Đông Thành (Sân thể dục trường THCS xã Đông Thành, huyện Thanh Ba)	Xã Đông Thành	UBND xã Đông Thành	0,22	0,20				0,02	Quyết định số 1959/QĐ-UBND ngày 08/10/2015 của UBND huyện Thanh Ba về việc phê duyệt báo cáo KTKT, kế hoạch đầu tư công trình
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo</b>			<b>0,39</b>					<b>0,39</b>	
2	Xây dựng chùa cao	Xã Hanh Cù	Ban đại diện Phật giáo xã Hanh Cù	0,39					0,39	Văn bản số 5709/UBND-KTN ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao đất xây dựng chùa Cao, xã Hanh Cù, huyện Thanh Ba
<b>III</b>	<b>Dự án Tái định cư</b>			<b>6,00</b>	<b>1,90</b>	<b>2,60</b>			<b>1,50</b>	
3	Khu dân cư Xã Đông Lĩnh (Phục vụ công tác giao đất tái định cư tuyến đường và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 445/QĐ-UBND ngày 01/03/2022	Độc 2 bên đường từ KCN về thị trấn Thanh Ba, Xã Đông Lĩnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Ba	1,50	0,50	0,70			0,30	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 13/5/2021 về việc quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 445/QĐ-UBND ngày 01/03/2022

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
4	Khu dân cư Xã Quảng Yên (Phục vụ công tác giao đất tái định cư tuyến đường Đường giao thông kết nối từ nút giao Km30 Cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ đến trung tâm huyện Thanh Ba)	Dọc 2 bên đường từ KCN về thị trấn Thanh Ba, Xã Quảng Yên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Ba	1,50	0,20	1,20			0,10	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 13/5/2021 về việc quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 445/QĐ-UBND ngày 01/03/2022
5	Khu Dân cư Xã Ninh Dân (Phục vụ giao đất tái định cư tuyến Đường kết nối từ trung tâm huyện Thanh Ba đi Cụm công nghiệp Bãi Ba qua đường tỉnh 314 với nút giao IC9 cao tốc Nội Bài - Lào Cai)	Dọc 2 bên đường từ Thị trấn Thanh Ba đi đường tỉnh lộ 314, Xã Ninh Dân	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Ba	1,50	1,00				0,50	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 13/5/2021 về việc quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025
6	Khu dân cư thị trấn Thanh Ba (Phục vụ công tác giao đất tái định cư tuyến đường Đường giao thông kết nối từ nút giao Km30 Cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ đến trung tâm huyện Thanh Ba)	Thị Trấn Thanh Ba	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Ba	1,50	0,20	0,70			0,60	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 13/5/2021 về việc quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 445/QĐ-UBND ngày 01/03/2022
<b>B</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC</b>			<b>2,53</b>	<b>0,73</b>	<b>1,80</b>	-	-	-	
7	Nhà máy may gia công quần áo xuất khẩu	Khu 3 xã Ninh Dân	Công ty Cổ phần Dệt may Quang Minh	0,73	0,73					Quyết định chủ trương đầu tư số 3148/QĐ-UBND ngày 03/12/2021 của UBND tỉnh
8	Nhà máy sản xuất Bao bì Carton	Xã Đông Thành	Công ty Cổ phần Nam Sơn VIC	1,80		1,80				Quyết định chủ trương đầu tư số 68/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP 2017 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HẠ HÒA**

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	<b>Tổng cộng (23 dự án)</b>			<b>156,90</b>	<b>35,87</b>	<b>35,10</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>85,93</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>			<b>106,28</b>	<b>28,03</b>	<b>16,70</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>61,55</b>	
<b>I</b>	<b>Các công trình thể dục thể thao</b>			<b>0,45</b>	<b>0,43</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,02</b>	
1	Sân thể thao xã Lang Sơn	Khu 3, xã Lang Sơn	UBND xã Lang Sơn	0,45	0,43				0,02	Văn bản 311/UBND-TC ngày 10/12/2021 của UBND huyện Hạ Hòa về việc cho chủ trương xây dựng Sân thể thao xã Lang Sơn
<b>II</b>	<b>Các công trình cơ sở giáo dục đào tạo</b>			<b>0,88</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,88</b>	
2	Xây mới trường mầm non xã Vinh Chân	Khu 9, xã Vinh Chân	Ban QLDA&MT - Đô thị huyện Hạ Hòa	0,88					0,88	Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 08/9/2021 của UBND huyện Hạ Hòa về việc phê duyệt chủ trương đầu tư
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn</b>			<b>29,95</b>	<b>18,50</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>11,45</b>	
3	Khu nhà ở đô thị trung tâm thị trấn Hạ Hòa	Thị trấn Hạ Hòa	Đầu thầu lựa chọn chủ đầu tư	15,40	7,50				7,90	Quyết định số 3342/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
4	Khu dân cư nông thôn	Gò Yếm, Khu 2, xã Hiền Lương	UBND huyện	2,15	0,2				2,0	Quyết định số 472/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
		(Trần Đồng công UBND xã Động Lâm cũ), Khu 2, xã Hiền Lương	UBND huyện	0,35	0,32				0,03	Quyết định số 456/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
5	Khu dân cư nông thôn	Khu 7, xã Yên Kỳ	UBND huyện	0,63	0,61				0,02	Quyết định số 457/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
		Khu 7, xã Yên Kỳ	UBND huyện	1,12	1,07				0,05	Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
6	Khu dân cư nông thôn	Khu 5, xã Văn Lang	UBND huyện	0,25	0,23				0,02	Quyết định số 460/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
7	Khu dân cư nông thôn	Khu 3, xã Minh Côi	UBND huyện	0,45	0,42				0,03	Quyết định số 461/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý		
				Tổng số	Trong đó						
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác	
8	Khu dân cư nông thôn	Khu 4, xã Đan Thượng	UBND huyện	0,33	0,30				0,03	Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
		Khu 8, xã Đan Thượng	UBND huyện	0,66	0,64				0,02	Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
9	Khu dân cư nông thôn	Khu 2, xã Gia Diễn	UBND huyện	0,21	0,01				0,20	Quyết định số 463/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
		Khu 2, xã Gia Diễn	UBND huyện	0,20					0,20	Quyết định số 464/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
10	Khu dân cư nông thôn	Khu 4, xã Hương Xạ	UBND huyện	0,26	0,24				0,02	Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
		Khu 5, xã Hương Xạ	UBND huyện	0,37	0,34				0,03	Quyết định số 467/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
11	Khu dân cư nông thôn	Khu 5, xã Hà Lương	UBND huyện	0,32	0,30				0,02	Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
		Khu 6, xã Hà Lương	UBND huyện	0,35	0,32				0,03	Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
		Khu 4, xã Đại Phạm	UBND huyện	0,85	0,85					Quyết định số 455/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
12	Khu dân cư nông thôn	Khu 9, xã Xuân Áng	UBND huyện	1,20	0,60				0,60	Quyết định số 470/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
13	Khu dân cư nông thôn	Khu 2, Lang Sơn	UBND huyện	0,95	0,90				0,05	Quyết định số 471/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
14	Khu dân cư nông thôn	Khu 3, xã Yên Luật	UBND huyện	0,40	0,30				0,10	Quyết định số 474/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
		Khu 2, xã Yên Luật	UBND huyện	0,50	0,40				0,10	Quyết định số 475/QĐ-UBND ngày 10/03/2022 của UBND huyện Hạ Hòa về việc quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
15	Giao đất xen kẹt cho các hộ gia đình, cá nhân	Các xã	UBND huyện Hạ Hòa	2,00	2,00					Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030	
16	Giao các thửa đất nhỏ hẹp do nhà nước quản lý	Các xã	UBND huyện Hạ Hòa	1,00	1,00					Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030	
IV	<b>Dự án cụm công nghiệp</b>			<b>75,00</b>	<b>9,10</b>	<b>16,70</b>				<b>49,20</b>	
17	Cụm công nghiệp Đồng Phi	Xã Xuân Áng	Đầu thầu lựa chọn chủ đầu tư	75,00	9,10	16,70				49,20	Văn bản số 1224/UBND-KTN ngày 13/4/2022 của UBND tỉnh về việc nghiên cứu, khảo sát quy hoạch một số dự án trên địa bàn tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH công nghệ Cosmos 1

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
B	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC			50,62	7,84	18,40	-	-	24,38	
18	Dự án Khu du lịch giáo dục trải nghiệm Ấu Cơ tại xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa	xã Hiền Lương	Cty CP đầu tư giáo dục quốc tế SATSY-	39,80		17,10			22,70	Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
19	Nhà máy sản xuất viên nén gỗ Bảo Khánh Linh	Khu 5, xã Từ Hiệp	Cty TNHH Bảo Khánh Linh	1,88		1,10			0,78	Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
20	Cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu Nam Linh	Khu 14, xã Yên Kỳ	Doanh nghiệp tư nhân Nam Linh	0,34	0,34					Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
21	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh, khu chế biến nông lâm sản xã Hương Xạ (vị trí 2)	Khu 3 xã Hương Xạ	Cty TNHH Đức Thọ	1,50	0,40	0,20			0,90	Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Hạ Hòa
22	Chuyển mục đích sử dụng đất lúa kém hiệu quả sang đất trồng cây lâu năm	Thị trấn Hạ Hòa: 0,3ha; xã Bằng Giã: 0,3ha; xã Văn Lang: 0,3ha; xã Âm Hạ: 0,3ha; xã Hà Lương: 0,2ha; xã Gia Diên: 0,3ha; xã Từ Hiệp: 0,3ha; xã Minh Côi: 0,3ha; xã Xuân Áng: 0,4ha; xã Đại Phạm: 0,3ha; xã Lang Sơn: 0,4ha; xã Vĩnh Chân: 0,3ha; xã Yên Lộ	Hộ gia đình, cá nhân	3,70	3,70					Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Hạ Hòa
23	Chuyển mục đích sử dụng đất lúa kém hiệu quả sang đất trồng cây hàng năm khác	xã Bằng Giã: 0,3ha; xã Văn Lang: 0,3ha; xã Âm Hạ: 0,3ha; xã Hà Lương: 0,2ha; xã Gia Diên: 0,3ha; xã Từ Hiệp: 0,3ha; xã Minh Côi: 0,3ha; xã Xuân Áng: 0,4ha; xã Đại Phạm: 0,3ha; xã Lang Sơn: 0,4ha; xã Vĩnh Chân: 0,3ha	Hộ gia đình, cá nhân	3,40	3,40					Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Hạ Hòa

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP 2017 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN ĐOAN HÙNG**

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
<b>TỔNG CỘNG (05 dự án)</b>				<b>93,91</b>	<b>19,32</b>	-	-	-	<b>74,59</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>			<b>87,14</b>	<b>17,97</b>	-	-	-	<b>69,17</b>	
<b>I</b>	<i>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn</i>			<b>18,20</b>	<b>8,87</b>	-	-	-	<b>9,33</b>	
1	Khu dân cư nông thôn tại các xã: Vân Đồn, Tiều Sơn huyện Đoan Hùng	xã Vân Đồn, xã Tiều Sơn	UBND huyện Đoan Hùng	18,20	8,87				9,33	Quyết định 815/QĐ-UBND ngày 03/2/2022 của UBND huyện phê duyệt nhiệm vụ dự toán kinh phí lập QHCT tỷ lệ 1/500 khu dân cư nông thôn tại các xã Vân Đồn, Tiều Sơn
<b>II</b>	<i>Dự án cụm công nghiệp</i>			<b>68,94</b>	<b>9,10</b>	-	-	-	<b>59,84</b>	
2	Dự án cụm công nghiệp Nam Đoan Hùng	xã Tiều Sơn, xã Vân Đồn	UBND huyện Đoan Hùng	68,94	9,10				59,84	Văn bản số 2961/UBND-KTN ngày 15/07/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc khảo sát, tài trợ lập quy hoạch cụm công nghiệp Nam Đoan Hùng tại các xã Vân Đồn, xã Tiều Sơn, huyện Đoan Hùng.

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
<b>B</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC</b>			<b>6,77</b>	<b>1,35</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>5,42</b>	
3	Trung tâm giới thiệu sản phẩm đồ gỗ và nội thất gia đình Quý Dương (Bao gồm cả hành lang giao thông...)	Xã Văn Du	Công ty TNHH MTV Quý Dương	0,28	0,18				0,10	Quyết định chủ trương đầu tư số 380/QĐ-UBND ngày 17/02/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ.
4	Bến bãi bốc xếp hàng hóa và kinh doanh vật liệu xây dựng (Bao gồm cả hành lang giao thông...)	Xã Vụ Quang	Công ty cổ phần đầu tư XD và PT DL Xuân Sơn	6,00	0,70				5,30	Quyết định chủ trương đầu tư số 460/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ.
5	Đầu tư xây dựng xưởng chế biến lâm sản	Xã Tiêu Sơn	Hộ ông Nguyễn Văn Đoàn	0,49	0,47				0,02	Quyết định chủ trương đầu tư số 904a/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện.

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP 2017 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN CẨM KHÊ

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
Tổng cộng (06 dự án)				22,24	3,97	3,82	-	-	14,45	
A	DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013			17,64	3,97	-	-	-	13,67	
I	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			17,64	3,97	-	-	-	13,67	
I	Khu dân cư nông thôn tại khu Đồi Ngoại, xã Phú Khê huyện Cẩm Khê	Xã Phú Khê, huyện Cẩm Khê	Ban QLDTXD khu vực huyện Cẩm Khê	0,65	0,60				0,05	Quyết định chủ trương đầu tư số 4621/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Cẩm Khê
2	Xây dựng hạ tầng đầu tư giá quyền sử dụng đất	Khu Vực Cầu, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê	Ban QLDTXD khu vực huyện Cẩm Khê	3,40	1,70				1,70	Quyết định chủ trương đầu tư số 3527/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND huyện Cẩm Khê
		Khu Vực Cầu, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê (gđ 2)	Ban QLDTXD khu vực huyện Cẩm Khê	1,40	0,70				0,70	Quyết định chủ trương đầu tư số 1293/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND huyện Cẩm Khê
		Khu quyết tâm, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê	Ban QLDTXD khu vực huyện Cẩm Khê	0,15					0,15	Quyết định số 4723/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
		Khu vực chợ trung tâm mới (Khu Đông Viên), thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê	Ban QLDTXD khu vực huyện Cẩm Khê	0,74	0,50				0,24	Quyết định chủ trương đầu tư số 1288/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND huyện Cẩm Khê

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
3	Khu dân cư nông thôn	Xứ Đồng Xi, Khu Xi Hien, xã Đồng Lương, huyện Cẩm Khê	Ban QLDTXD khu vực huyện Cẩm Khê	1,50	0,47				1,03	Quyết định chủ trương đầu tư số 1292/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND huyện Cẩm Khê
4	Khu dân cư nông thôn	Xứ Đồi Đất Đỏ, xã Chương Xá, huyện Cẩm Khê	Ban QLDTXD khu vực huyện Cẩm Khê	3,50					3,50	Quyết định chủ trương đầu tư số 1289/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND huyện Cẩm Khê
		Xứ Đồi 16, xã Chương Xá, huyện Cẩm Khê	Ban quản lý đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	3,10					3,10	Quyết định chủ trương đầu tư số 1289/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND huyện Cẩm Khê
		Đồng Cây Cọ, xã Chương Xá, huyện Cẩm Khê	Ban QLDTXD khu vực huyện Cẩm Khê	3,20					3,20	Quyết định chủ trương đầu tư số 1291/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND huyện Cẩm Khê
<b>B</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CƠ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC VÀ CÁC DỰ ÁN KHÁC</b>			<b>4,60</b>		<b>3,82</b>			<b>0,78</b>	
5	Đầu giá đất thương mại, dịch vụ	Khu Đồng Hàng, thị trấn Cẩm Khê	Trung tâm Phát triển quỹ đất	0,78					0,78	Văn bản số 1025/UBND-KTN ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc thu hồi đất của Công ty TNHH Sơn Ngà Phú Thọ giao cho Trung tâm PTQĐ - Sở TNMT quản lý
6	Đầu tư khai thác mỏ đất sét làm gạch tại xóm Cành, xã Sơn Tinh, huyện Cẩm Khê	Xóm Cành, xã Sơn Tinh	Công ty TNHH gạch Tuynel Thanh Lâm	3,82		3,82				Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT  
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN YÊN LẬP**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)*

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	<b>Tổng cộng (12 dự án)</b>			19,03	6,67	3,28	-	-	9,08	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>			19,03	6,67	3,28	-	-	9,08	
<b>I</b>	<b>Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương</b>			15,61	6,15	3,00	-	-	6,46	
1	Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ QL70B đi khu Chùa, khu Mít, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập	TT Yên Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Lập	1,00	0,50				0,50	Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2021
2	Cải tạo nâng cấp đường giao thông tuyến QL70B đi TL321C, xã Lương Sơn, huyện Yên Lập	Xã Lương Sơn		0,35	0,15				0,20	
3	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường kết nối QL70B đi khu 1, khu 8 xã Xuân Viên, huyện Yên Lập	Xã Xuân Viên		1,90	1,00				0,90	
4	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông nông thôn khu Vĩnh Thịnh, khu Xe Ngà, xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập	Xã Mỹ Lương		1,30	0,30	0,20			0,80	
5	Cải tạo nâng cấp tuyến đường giao thông nông thôn khu Đồng An đi Tân Bình, xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập	Xã Mỹ Lương		1,90	1,50				0,40	
6	Cải tạo nâng cấp tuyến đường kết nối tỉnh lộ 313D đi khu Minh Tiến, Minh Đức, xã Minh Hòa, huyện Yên Lập	Xã Minh Hòa		2,40	0,30	1,30			0,80	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
7	Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ QL70B đi khu Mè, khu Thiện, xã Hưng Long, huyện Yên Lập	Xã Hưng Long	Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Lập	2,20	0,70	0,50			1,00	Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2021
8	Cải tạo nâng cấp đường giao thông từ khu Hàm Rồng đi khu Minh Cát, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập	Xã Đồng Lạc		2,80	1,10	0,50			1,20	
9	Chính trang đô thị từ cầu Tân Long đi khu Bến Sơn, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập	TT Yên Lập		0,16					0,16	
10	Đường giao thông liên khu từ khu Ao Bông đi khu Trung Lợi, xã Nga Hoàng, huyện Yên Lập	Xã Nga Hoàng		1,60	0,60	0,50			0,50	
<b>II</b>	<b>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng</b>			<b>2,89</b>	<b>0,02</b>	<b>0,28</b>	-	-	<b>2,59</b>	
11	Điểm du lịch trải nghiệm di sản văn hóa Lễ hội mò cửa rừng, xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	Xã Minh Hòa	Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Lập	2,89	0,02	0,28			2,59	Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án
<b>III</b>	<b>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn</b>			<b>0,53</b>	<b>0,50</b>	-	-	-	<b>0,03</b>	
12	Khu dân cư nông thôn tại khu An Lạc, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập	Khu An Lạc, xã Đồng Lạc	UBND xã Đồng Lạc	0,53	0,50				0,03	Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP 2017 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TAM NÔNG**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)*

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	<b>Tổng cộng (14 dự án)</b>			<b>164,74</b>	<b>24,48</b>	<b>120,18</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>20,08</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>			<b>156,07</b>	<b>23,67</b>	<b>112,43</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>19,97</b>	
<b>I</b>	<i>Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương</i>			<b>0,20</b>	<b>0,20</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
1	Nâng cấp, cải tạo đường huyện lộ 71 từ khu 5 đi Tỉnh lộ 315, xã Thanh Uyên, huyện Tam Nông	Xã Thanh Uyên	UBND huyện Tam Nông	0,20	0,20					Quyết định số 4964/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND huyện Tam Nông phê duyệt chủ trương đầu tư.
<b>II</b>	<i>Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn</i>			<b>80,87</b>	<b>18,29</b>	<b>51,23</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>11,35</b>	
2	Khu nhà ở đô thị Đồng Và, thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông	Thị trấn Hưng Hóa	Đấu giá hoặc đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư	9,39	6,83				2,56	Quyết định số 325/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND huyện về phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.
3	Xây dựng hạ tầng phục vụ đấu giá QSD đất tại khu chợ Hương Nha cũ, xã Bắc Sơn, huyện Tam Nông	Xã Bắc Sơn	UBND huyện Tam Nông	0,23					0,23	Quyết định số 4712/QĐ-UBND ngày 05/11/2021 của UBND huyện Tam Nông về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500
4	Khu dân cư tại xã Hương Nộn, huyện Tam Nông	Xã Hương Nộn	Đấu thầu hoặc đấu giá lựa chọn Chủ đầu tư	5,85	5,85					Văn bản số 1990/UBND-TCKH ngày 31/8/2021 của Chủ tịch UBND huyện Tam Nông về việc lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng số	Trong đó					Cơ sở pháp lý
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
5	Khu dân cư mới thị trấn Hưng Hóa, huyện Tam Nông	Khu 6, thị trấn Hưng Hóa	UBND huyện Tam Nông	1,26	0,21				1,05	Quyết định số 1986/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện Tam Nông về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
6	Khu dân cư nông thôn mới tại các khu 17, khu 18, khu 19 xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông	Xã Vạn Xuân	Đầu thầu hoặc đấu giá lựa chọn Chủ đầu tư	24,54	1,90	20,03			2,61	Quyết định số 2249/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND huyện Tam Nông về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư nông thôn mới tại các khu 17, khu 18, khu 19 xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông.
7	Khu dân cư xã Lam Sơn, huyện Tam Nông	Xã Lam Sơn	Đầu thầu hoặc đấu giá lựa chọn Chủ đầu tư	39,60	3,50	31,20			4,90	Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện Tam Nông về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
<b>III Dự án cụm công nghiệp</b>				<b>75,00</b>	<b>5,18</b>	<b>61,20</b>	-	-	<b>8,62</b>	
8	Cụm công nghiệp Tam Nông	Các xã Vạn Xuân, Lam Sơn.	Đầu thầu hoặc đấu giá lựa chọn Chủ đầu tư	75,00	5,18	61,20			8,62	Quyết định số 4945/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND huyện Tam Nông về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
<b>B DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC</b>				<b>8,67</b>	<b>0,81</b>	<b>7,75</b>	-	-	<b>0,11</b>	
9	Khu kinh doanh và dịch vụ Hòa Bình	Khu 3, xã Dân Quyền	Ông Phùng Xuân Bình, xã Đậu Dương, huyện Tam Nông	0,34	0,23				0,11	Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND huyện Tam Nông về việc Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư
10	Cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu HS	Khu 12, xã Hương Nộn	Công ty cổ phần phát triển thương mại dịch vụ và đầu tư HSPT	0,28	0,28					Quyết định số 3214/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư.

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng số	Trong đó					Cơ sở pháp lý
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
11	Trung tâm thương mại dịch vụ tổng hợp	Xã Hương Nộn, thị trấn Hưng Hóa	Ông Nguyễn Văn Phong, phố Đỗ Nhuận, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì	0,30	0,30					Quyết định số 444/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND huyện Tam Nông về Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư.
12	Nhà máy chế biến lâm sản TH	Xã Tê Lẽ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	Công ty cổ phần TH WOOD	4,50		4,50				Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư.
13	Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Tuế Phương	Khu 6, xã Tê Lẽ	Bà Dương Lan Phương, địa chỉ: Số 1806/27A1 - chung cư Greenstar - 234 Phạm Văn Đồng - Phường Cổ Nhuế - quận Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội	0,05		0,05				Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND huyện Tam Nông về việc Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư
14	Chăn nuôi lợn nái đẻ, cung cấp con giống chất lượng cao	Xã Tê Lẽ	Công ty TNHH Minh Hiếu Phú Thọ	3,20		3,20				Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư.

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP 2017 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH THỦY**

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	<b>Tổng cộng (16 dự án)</b>			<b>43,32</b>	<b>16,08</b>	<b>2,11</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>25,13</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>			<b>15,15</b>	<b>11,58</b>	<b>0,75</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2,82</b>	
<b>I</b>	<i>Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương</i>			<b>0,90</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,90</b>	
1	Cải tạo, nâng cấp đường giao thông kết nối quốc lộ 32 với quốc lộ 70B của tỉnh Phú Thọ đi tỉnh Hòa Bình	Xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	0,90	-	-	-	-	0,90	Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng: Cải tạo, nâng cấp đường giao thông kết nối quốc lộ 32 với quốc lộ 70B của tỉnh Phú Thọ đi tỉnh Hòa Bình
<b>II</b>	<i>Dự án xây dựng cơ sở tôn giáo</i>			<b>0,06</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,06</b>	
2	Xây dựng mở rộng khuôn viên chùa Ninh Phúc xã Bảo Yên	Xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy	Ban Hộ tự Chùa Ninh Phúc	0,06	-	-	-	-	0,06	Văn bản số 5379/UBND-KTN ngày 19/11/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ
<b>III</b>	<i>Dự án xây dựng cơ sở thể dục thể thao</i>			<b>0,76</b>	<b>0,76</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
3	Đầu tư xây dựng công trình: Sân vận động xã Đoan Hạ	Khu Gò Táo (Khu 3), xã Đoan Hạ	UBND xã Đoan Hạ	0,76	0,76	-	-	-	-	Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500
<b>IV</b>	<i>Dự án xây dựng đất chợ</i>			<b>0,93</b>	<b>0,93</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
4	Đầu tư xây dựng công trình: Xây dựng Chợ mới xã Đoan Hạ	Khu Gò Táo (Khu 3), xã Đoan Hạ	UBND xã Đoan Hạ	0,93	0,93	-	-	-	-	Văn bản số 289/UBND-TCKH ngày 04/3/2021 của UBND huyện Thanh Thủy

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
V	Dự án xây dựng khu đô thị mới, khu dân cư nông thôn mới; chỉnh trang đô thị, khu dân cư nông thôn			12,50	9,89	0,75	-	-	1,86	
5	Khu dân cư nông thôn tại xã Bảo Yên	Xứ đồng Vàng, xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	5,30	5,20				0,10	Quyết định số 4219/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
6	Khu dân cư nông thôn mới tại khu 22 (sản vận động cũ), xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy	Khu 22, xã Hoàng Xá, huyện Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	1,46	0,30				1,16	Quyết định số 1498/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
7	Khu dân cư nông thôn	Khu Đồi Rắn (Khu 1 xã Trung Nghĩa cũ), xã Đồng Trung	UBND huyện Thanh Thủy	0,15					0,15	Quyết định số 1516/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
		Khu Tam Thanh (Góc Sứa), Đồng Trung	UBND huyện Thanh Thủy	0,34	0,14				0,20	Quyết định số 2111/QĐ-UBND ngày 13/7/2017 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết
		Khu Ao Cá Béc Hồ (xã Đồng Luạn cũ), xã Đồng Trung	UBND huyện Thanh Thủy	0,20	0,20					Quyết định số 1515/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
8	Khu dân cư nông thôn	Khu 4 (Cầu Sào), xã Đào Xá	UBND huyện Thanh Thủy	1,50	1,50					Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết
		Khu 06 (Đồng Cầu), xã Đào Xá	UBND huyện Thanh Thủy	1,18	1,05				0,13	Quyết định số 1832/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết
9	Khu dân cư nông thôn khu 01 (Ao Cá mới), xã Thạch Đồng	Khu 01 (Ao Cá mới), xã Thạch Đồng	UBND huyện Thanh Thủy	1,60	1,50				0,10	Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý		
				Tổng số	Trong đó						
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác	
10	Khu dân cư nông thôn khu Núi Chồ (Khu 8), xã Xuân Lộc	Khu 8, xã Xuân Lộc	UBND huyện Thanh Thủy	0,77		0,75				0,02	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết
<b>B</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO CÁC MỤC ĐÍCH KHÁC VÀ CÁC DỰ ÁN KHÁC</b>			<b>28,17</b>	<b>4,50</b>	<b>1,36</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>22,31</b>		
11	Trạm Đăng kiểm xe cơ giới	Xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy	Công ty Cổ phần Nam Tiến PT	1,36		1,36					Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
12	Đấu giá quyền sử dụng đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp đối với khu đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy quản lý	Khu 15, xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	0,62						0,62	Văn bản số 410/UBND-KTN ngày 11/02/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ V/v thực hiện các thủ tục để đấu giá quyền sử dụng đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp
13	Đấu giá quyền sử dụng đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp đối với khu đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy quản lý	Khu 15, xã Đào Xá, huyện Thanh Thủy	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	1,32						1,32	Văn bản số 143/UBND-KTN ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ V/v đấu giá quyền sử dụng đất đối với 03 vị trí khu đất tại các xã Đồng Trung, Đào Xá, huyện Thanh Thủy
14	Đấu giá quyền sử dụng đất thương mại dịch vụ đối với khu đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy quản lý	Khu 11, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	0,68						0,68	Văn bản số 143/UBND-KTN ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ V/v đấu giá quyền sử dụng đất đối với 03 vị trí khu đất tại các xã Đồng Trung, Đào Xá, huyện Thanh Thủy
15	Đấu giá quyền sử dụng đất nông nghiệp khác đối với khu đất nông nghiệp thuộc quỹ đất công ích do UBND xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy quản lý	Khu 12, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy	Trung tâm Phát triển Quỹ đất	9,19						9,19	Văn bản số 143/UBND-KTN ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ V/v đấu giá quyền sử dụng đất đối với 03 vị trí khu đất tại các xã Đồng Trung, Đào Xá, huyện Thanh Thủy
16	Đầu tư xây dựng khu trang trại nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao kết hợp nghiên cứu, trải nghiệm EDEN	Khu 15, xã Hoàng Xá	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Hoàng Xá	15,00	4,50					10,50	Quyết định số 1086/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ Quyết định chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP 2017 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH SƠN**

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
<b>TỔNG CỘNG (11 dự án)</b>				<b>12,86</b>	<b>6,17</b>	<b>4,17</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2,52</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>			<b>9,99</b>	<b>6,17</b>	<b>1,30</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2,52</b>	
<b>I</b>	<b>Các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương</b>			<b>4,89</b>	<b>1,46</b>	<b>1,30</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>2,13</b>	
1	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Văn Miếu (đoạn từ xóm Trông đi xóm Trầu)	Xã Văn Miếu	Ban QLĐTĐD khu vực huyện Thanh Sơn	1,05	0,10	0,75			0,20	Quyết định số 6369/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Minh và xây dựng nhà văn hóa khu Nhân Hạ, xã Tân Minh	Xã Tân Minh	Ban QLĐTĐD khu vực huyện Thanh Sơn	0,53	0,32				0,21	Quyết định số 6369/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022
3	Đường giao thông nông thôn xã Cự Thắng huyện Thanh Sơn (đoạn Đập Cạn xóm Sụ Trông đi khu 1 xóm Nương) và đường GTNT xã Cự Đồng	Xã Cự Thắng và Xã Cự Đồng	Ban QLĐTĐD khu vực huyện Thanh Sơn	1,14	0,51	0,23			0,40	Quyết định số 6369/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022
4	Cải tạo, nâng cấp đường D1-K6 xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn	Xã Địch Quả	Ban QLĐTĐD khu vực huyện Thanh Sơn	0,82	0,25				0,57	Quyết định số 6369/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Võ Miếu đoạn từ xóm Cốc đi xóm Rịa 2, từ Rịa 1 đi đội 8	Xã Võ Miếu	Ban QLĐTĐD khu vực huyện Thanh Sơn	0,25	0,10				0,15	Quyết định số 6369/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022
6	Sửa chữa đột xuất, khắc phục hậu quả thiên tai bước 2 tại Km88+100 - Km88+500, QL.32, tỉnh Phú Thọ	Xã Sơn Hùng	Sở Giao thông vận tải	0,50		0,20			0,30	Văn bản số 711/SGTVT-QLBT ngày 14/4/2022; Văn bản số 560/TCĐBVN-KHĐT ngày 25/01/2022

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng số	Trong đó					Cơ sở pháp lý
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	Các loại đất khác	
7	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 317D, đoạn từ Quốc lộ 70B, xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn đi xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy	Xã Tất Thắng, huyện Thanh Sơn	UBND huyện Thanh Sơn	0,60	0,18	0,12			0,30	Văn bản số 1102/UBND-KTN ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án
<b>II Dự án, công trình đầu thế dự thể thao</b>				<b>2,22</b>	<b>2,00</b>	-	-	-	<b>0,22</b>	
8	Dự án Xây dựng sân thể dục thể thao xã Giáp Lai	Khu 1, Xã Giáp Lai	UBND xã Giáp Lai	2,22	2,00				0,22	Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND xã Giáp Lai
<b>III Dự án tái định cư</b>				<b>2,88</b>	<b>2,71</b>	-	-	-	<b>0,17</b>	
9	Khu tái định cư Cụm công nghiệp Thục Luyện và khu đầu giá quyền sử dụng đất khu Giáp Trung, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn	Khu Giáp Trung, xã Thục Luyện, huyện Thanh Sơn	UBND huyện Thanh Sơn	2,88	2,71				0,17	Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết của UBND huyện
<b>B DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC</b>				<b>2,87</b>	-	<b>2,87</b>	-	-	-	
10	Đầu tư xây dựng trang trại trồng trọt, chăn nuôi gà	Xã Dịch Quả, huyện Thanh Sơn	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Mai Liên	0,87		0,87				Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 382/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND huyện Thanh Sơn
11	Nhà máy thu hồi mica công nghệ cao từ quặng đuôi	Khu 5, xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn	Công ty TNHH Xây dựng Cường Thịnh	2,00		2,00				Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 120/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA CÔNG CỘNG PHẢI THU HỒI ĐẤT; DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT PHẢI CHUYÊN MỤC ĐÍCH ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013 VÀ LUẬT LÂM NGHIỆP 2017 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂN SƠN**

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	<b>Tổng cộng (03 dự án)</b>			<b>2,05</b>	<b>1,59</b>	<b>e</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,46</b>	
<b>A</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHÁT TRIỂN KTXH VÌ LỢI ÍCH QUỐC GIA, CÔNG CỘNG THU HỒI ĐẤT THEO KHOẢN 3 ĐIỀU 62 LUẬT ĐẤT ĐAI NĂM 2013</b>			<b>0,80</b>	<b>0,50</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,30</b>	
<b>I</b>	<b>Dự án xây dựng kết cấu hạ tầng của địa phương</b>			<b>0,80</b>	<b>0,50</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,30</b>	
1	Cầu vượt lã Đổng Cá xã Xuân Đài, huyện Tân Sơn	Xã Xuân Đài	UBND huyện	0,80	0,50				0,30	Quyết định số 2731/QĐ-UBND ngày 12/4/2022 của UBND huyện
<b>B</b>	<b>DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CÓ SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA, ĐẤT RỪNG VÀO MỤC ĐÍCH KHÁC</b>			<b>1,25</b>	<b>1,09</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,16</b>	
2	Cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu và thương mại dịch vụ tiện ích	Xã Xuân Đài	Công ty CP sunseaco Việt Nam	0,91	0,79				0,12	Quyết định số 406/QĐ-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
3	Cửa hàng kinh doanh dịch vụ tổng hợp phục vụ phát triển du lịch đồi chè Long Cốc	Xã Long Cốc	Doanh nghiệp tư nhân Vỹ Linh Ngọc Việt	0,34	0,30				0,04	Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 30/03/2022 của UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư

**DANH MỤC DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT ĐỂ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐIỆN TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THÀNH, THỊ**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)*

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Căn cứ pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
<b>Tổng cộng (05 dự án)</b>				<b>3,83</b>	<b>2,45</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1,38</b>	
1	Công trình: Đường dây và TBA 110kV Thanh Thủy	Xã Thống Sơn, Thanh Sơn	Ban Quản lý dự án phát triển điện lực - Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	0,18	0,10				0,08	Quyết định phê duyệt dự án số 1590/QĐ-EVNNPC ngày 28/6/2021 của Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc; Văn bản số 5225/BDADL-QLCT1 ngày 23/12/2021 của Ban Quản lý dự án phát triển điện lực - Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc
2	Công trình: Xuất tuyến đường dây 110kV sau trạm biến áp 220kV Phú Thọ 2	Xã Sơn Hùng, Thanh Sơn	Ban Quản lý dự án phát triển điện lực - Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc	0,55	0,25				0,30	Văn bản số 531/UBND-KTN ngày 22/02/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ; Văn bản số 640/BDADL-QLCT1 ngày 01/3/2022 của Ban Quản lý dự án phát triển điện lực - Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc
3	Dự án ĐZ 110kV Phú Ninh 2	Xã Trạm Thán, Liên Hoa, huyện Phú Ninh	Ban quản lý dự án lưới điện - Tổng công ty Điện lực miền Bắc	0,80	0,60				0,20	Quyết định số 46/QĐ-EVNNPC ngày 09/1/2022 VV phê duyệt DA công trình

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)					Cơ sở pháp lý	
				Tổng số	Trong đó:					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
4	Nâng cao năng lực truyền tải ĐZ 110kV Thác Bà- trạm 220kV Phú Thọ	Xã Bằng Luán, Quê Lâm, Tây Cốc, Ngọc Quan, Chấn Mộng, Minh Tiên, Tiêu Sơn, Yên Kiện, Sóc Đăng, Doan Hùng; xã Hán Đà, huyện Yên Bình,	Ban quản lý dự án lưới điện - Tổng công ty Điện lực miền Bắc	1,30	0,90				0,40	Quyết định số 207/QĐ-EVNNPC ngày 25/1/2022 VV Phê duyệt TKBVTC-DT công trình
5	Công trình: Đường dây và TBA 110kV Bãi Ba	Xã Đại Anh, Quảng Yên, Ninh Dân, Võ Lao, Đông Thành, Chí Tiên, huyện Thanh Ba	Ban quản lý dự án lưới điện - Tổng công ty Điện lực miền Bắc	1,00	0,60				0,40	Quyết định số 2652 /QĐ-EVNNPC ngày 13/10/2021. V phê duyệt DA công trình

## DANH MỤC CÁC DỰ ÁN QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC

(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
<b>TỔNG SỐ (34 dự án)</b>				<b>397,30</b>	<b>100,86</b>	<b>182,21</b>			<b>114,23</b>	
<b>I Huyện Lâm Thao (01 dự án)</b>				<b>1,80</b>	<b>-</b>	<b>1,30</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>0,50</b>	
1	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị và kết cấu thép Hải Trang	Xã Tiên Kiên	Công ty cổ phần xây lắp Hải Trang	1,80		1,30			0,50	Quyết định số 3323/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư
<b>II Huyện Phù Ninh (04 dự án)</b>				<b>98,83</b>	<b>76,07</b>	<b>7,85</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>14,91</b>	
2	Đường vào BCHQS huyện Phù Ninh/Bộ CHQS tỉnh Phú Thọ	TT. Phong Châu	Ban Quản lý dự án Quân Khu II	6,50	0,02	0,29			6,19	Quyết định số 2826/QĐ-BQP ngày 23/8/2021 của Bộ Quốc phòng về việc phê duyệt danh mục dự án mở mới năm 2022
3	Khu đô thị trung tâm huyện Phù Ninh	Các xã: Phú Ninh, An Đạo, Tiên Du, và thị trấn Phong Châu	Lựa chọn chủ đầu tư	91,60	76,00	7,00			8,60	Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Phù Ninh về việc phê duyệt QHCT tỷ lệ 1/500
4	Cửa hàng kinh doanh thương mại dịch vụ tổng hợp	Thị trấn Phong Châu	Hộ kinh doanh Phạm Thị Thanh Hương	0,49		0,49				Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND huyện về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư.
5	Đường dây 110kv đấu nối vụ nhà máy Xử lý rác thải phát điện	Xã Trạm Thành, Tiên Phú, Phú Ninh	Công ty TNHH Năng lượng môi trường Tianyu Phú Thọ	0,24	0,05	0,07			0,12	Quyết định số 2317/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Xây dựng nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt, phát điện; Văn bản số 3062/UBND-KTTH ngày 14/7/2020 và số 5193/UBND-KTTH ngày 20/11/2020 điều chỉnh chủ trương đầu tư
<b>III Huyện Thanh Ba (04 dự án)</b>				<b>6,30</b>	<b>0,90</b>	<b>4,40</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>1,00</b>	

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
6	Khu dân cư Xã Đông Lĩnh (Phục vụ công tác giao đất tái định cư tuyến đường Đường giao thông kết nối từ nút giao Km30 Cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ đến trung tâm huyện Thanh Ba)	Dọc 2 bên đường từ KCN về thị trấn Thanh Ba, Xã Đông Lĩnh	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Ba	1,50	0,50	0,70			0,30	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 13/5/2021 về việc quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 445/QĐ-UBND ngày 01/03/2022
7	Khu dân cư Xã Quảng Yên (Phục vụ công tác giao đất tái định cư tuyến đường Đường giao thông kết nối từ nút giao Km30 Cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ đến trung tâm huyện Thanh Ba)	Dọc 2 bên đường từ KCN về thị trấn Thanh Ba, Xã Quảng Yên	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Ba	1,50	0,20	1,20			0,10	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 13/5/2021 về việc quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 445/QĐ-UBND ngày 01/03/2022
8	Khu dân cư thị trấn Thanh Ba (Phục vụ công tác giao đất tái định cư tuyến đường Đường giao thông kết nối từ nút giao Km30 Cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ đến trung tâm huyện Thanh Ba)	Thị Trấn Thanh Ba	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Ba	1,50	0,20	0,70			0,60	Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 13/5/2021 về việc quyết định chủ trương đầu tư và điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 445/QĐ-UBND ngày 01/03/2022
9	Nhà máy sản xuất Bao bì Carton	Xã Đông Thành	Công ty Cổ phần Nam Sơn VIC	1,80		1,80				Quyết định chủ trương đầu tư số 68/QĐ-UBND ngày 12/01/2022 của UBND tỉnh
<b>IV</b>	<b>Huyện Hạ Hòa (04 dự án)</b>			<b>118,18</b>	<b>9,50</b>	<b>35,10</b>	-	-	<b>73,58</b>	
10	Dự án Khu du lịch giáo dục trải nghiệm Âu Cơ tại xã Hiền Lương, huyện Hạ Hòa	xã Hiền Lương	Cty CP đầu tư giáo dục quốc tế SATSY SYNARY	39,80		17,10			22,70	Quyết định số 1047/QĐ-UBND ngày 07/4/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
11	Nhà máy sản xuất viên nén gỗ Bảo Khánh Lĩnh	Khu 5, xã Tú Hiệp	Cty TNHH Bảo Khánh Lĩnh	1,88		1,10			0,78	Quyết định số 3458/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
12	Dự án xây dựng cơ sở sản xuất kinh doanh, khu chế biến nông lâm sản xã Hương Xạ (vị trí 2)	Khu 3 xã Hương Xạ	Cty TNHH Đức Thọ	1,50	0,40	0,20			0,90	Nghị quyết 09/2018/NQ-HĐND ngày 13/12/2018 của HĐND tỉnh Phú Thọ; Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 huyện Hạ Hòa

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
13	Cụm công nghiệp Đồng Phi	Xã Xuân Áng	Đầu thầu lựa chọn chủ đầu tư	75,00	9,10	16,70			49,20	Văn bản số 1224/UBND-KTN ngày 13/4/2022 của UBND tỉnh về việc nghiên cứu, khảo sát quy hoạch một số dự án trên địa bàn tỉnh Phú Thọ của Công ty TNHH công nghệ Cosmos I
<b>V</b>	<b>Huyện Cẩm Khê (01 dự án)</b>			<b>3,82</b>	-	<b>3,82</b>	-	-	-	
14	Đầu tư khai thác mỏ đất sét làm gạch tại xóm Cành, xã Sơn Tĩnh, huyện Cẩm Khê	Xóm Cành, xã Sơn Tĩnh	Công ty TNHH gạch Tuynel Thanh Lâm	3,82		3,82				Quyết định số 1146/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư
<b>VI</b>	<b>Huyện Yên Lập (06 dự án)</b>			<b>13,19</b>	<b>3,02</b>	<b>3,28</b>	-	-	<b>6,89</b>	
15	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường giao thông nông thôn khu Vĩnh Thịnh, khu Xe Ngà, xã Mỹ Lương, huyện Yên Lập	Xã Mỹ Lương	Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Lập	1,30	0,30	0,20			0,80	Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2021
16	Cải tạo nâng cấp tuyến đường kết nối tỉnh lộ 313D đi khu Minh Tiến, Minh Đức, xã Minh Hòa, huyện Yên Lập	Xã Minh Hòa	Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Lập	2,40	0,30	1,30			0,80	
17	Cải tạo nâng cấp tuyến đường từ QL70B đi khu Mè, khu Thiện, xã Hưng Long, huyện Yên Lập	Xã Hưng Long	Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Lập	2,20	0,70	0,50			1,00	
18	Cải tạo nâng cấp đường giao thông từ khu Hàm Rồng đi khu Minh Cát, xã Đồng Lạc, huyện Yên Lập	Xã Đồng Lạc	Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Lập	2,80	1,10	0,50			1,20	
19	Đường giao thông liên khu từ khu Ao Bông đi khu Trung Lợi, xã Nga Hoàng, huyện Yên Lập	Xã Nga Hoàng	Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Lập	1,60	0,60	0,50			0,50	Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 29/3/2021 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các dự án sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước năm 2021
20	Điểm du lịch trải nghiệm di sản văn hóa Lễ hội mở cửa rừng, xã Minh Hòa, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ	Xã Minh Hòa	Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Lập	2,89	0,02	0,28			2,59	Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 12/11/2021 của UBND huyện Yên Lập về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất tủa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
VII	Huyện Tam Nông (06 dự án)			146,89	10,58	120,18	-	-	16,13	
21	Khu dân cư nông thôn mới tại các khu 17, khu 18, khu 19 xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông	Xã Vạn Xuân	Đầu thầu hoặc đấu giá lựa chọn Chủ đầu tư	24,54	1,90	20,03			2,61	Quyết định số 2249/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của UBND huyện Tam Nông về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư nông thôn mới tại các khu 17, khu 18, khu 19 xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông.
22	Khu dân cư tại xã Lam Sơn, huyện Tam Nông	Xã Lam Sơn	Đầu thầu hoặc đấu giá lựa chọn Chủ đầu tư	39,60	3,50	31,20			4,90	Quyết định số 1605/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND huyện Tam Nông về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
23	Cụm công nghiệp Tam Nông	Các xã Vạn Xuân, Lam Sơn.	Đầu thầu hoặc đấu giá lựa chọn Chủ đầu tư	75,00	5,18	61,20			8,62	Quyết định số 4945/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND huyện Tam Nông về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 (Dự án thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính Phủ)
24	Nhà máy chế biến lâm sản TH	Xã Tê Lẽ, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ	Công ty cổ phần TH WOOD	4,50		4,50				Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 08/02/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư.
25	Cửa hàng kinh doanh tổng hợp Tuệ Phương	Khu 6, xã Tê Lẽ	Bà Dương Lan Phương, địa chỉ: Số 1806/27A1 - chung cư Greenstar - 234 Phạm Văn Đồng - Phường Cổ Nhuế - quận Bắc Từ Liêm TP. Hà Nội	0,05		0,05				Quyết định số 442/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 của UBND huyện Tam Nông về việc Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư
26	Chăn nuôi lợn nái đẻ, cung cấp con giống chất lượng cao	Xã Tê Lẽ	Công ty TNHH Minh Hiếu Phú Thọ	3,20		3,20				Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ về Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận Nhà đầu tư.
VIII	Huyện Thanh Thủy (02 dự án)			2,13	-	2,11	-	-	0,02	
27	Khu dân cư nông thôn khu Núi Chờ (Khu 8), xã Xuân Lộc	Khu 8, xã Xuân Lộc	UBND huyện Thanh Thủy	0,77		0,75			0,02	Quyết định số 1830/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
28	Trạm Đăng kiểm xe cơ giới	Xã Tu Vũ, huyện Thanh Thủy	Công ty Cổ phần Nam Tiến PT	1,36		1,36			Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư	
<b>IX</b>	<b>Huyện Thanh Sơn (06 dự án)</b>			<b>6,16</b>	<b>0,79</b>	<b>4,17</b>	-	-	<b>1,20</b>	
29	Cải tạo nâng cấp đường GTNT xã Văn Miếu (đoạn từ xóm Trống đi xóm Trầu)	Xã Văn Miếu	BQL dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Thanh Sơn	1,05	0,10	0,75			0,20	Quyết định số 6369/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022
30	Đường giao thông nông thôn xã Cự Thắng huyện Thanh Sơn (đoạn Đập Cạn xóm Sụ Trong đi khu 1 xóm Nương) và đường GTNT xã Cự Đồng	Xã Cự Thắng và Xã Cự Đồng	BQL dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Thanh Sơn	1,14	0,51	0,23			0,40	Quyết định số 6369/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2022
31	Sửa chữa đột xuất, khắc phục hậu quả thiên tai bước 2 tại Km88+100 - Km88+500, QL.32, tỉnh Phú Thọ	Xã Sơn Hùng	Sở Giao thông vận tải	0,50		0,20			0,30	Văn bản số 711/SGTVT-QLBT ngày 14/4/2022; Văn bản số 560/TCĐBVN-KHDT ngày 25/01/2022
32	Cải tạo, nâng cấp đường tỉnh 317D, đoạn từ Quốc lộ 70B, xã Tắt Thẳng, huyện Thanh Sơn đi xã Sơn Thủy, huyện Thanh Thủy	Xã Tắt Thẳng, huyện Thanh Sơn	UBND huyện Thanh Sơn	0,60	0,18	0,12			0,30	Văn bản số 1102/UBND-KTN ngày 05/4/2022 của UBND tỉnh về việc chủ trương đầu tư dự án
33	Đầu tư xây dựng trang trại trồng trọt, chăn nuôi gà	Xã Địch Quả, huyện Thanh Sơn	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Mai Liên	0,87		0,87				Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 382/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND huyện Thanh Sơn
34	Nhà máy thu hồi mica công nghệ cao từ quặng đười	Khu 5, xã Giáp Lai, huyện Thanh Sơn	Công ty TNHH Xây dựng Cường Thịnh	2,00		2,00				Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư số 120/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh



**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP TỪ NGHỊ QUYẾT 01/2019/HĐND NGÀY 29/3/2019 CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**  
(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích				Lý do chuyển tiếp thực hiện
				Tổng số	Trong đó:			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
	<b>Tổng số (13 dự án)</b>			<b>34,595</b>	<b>24,485</b>	<b>2,720</b>	<b>7,390</b>	
<b>I</b>	<b>Thành phố Việt Trì (03 dự án)</b>			<b>21,11</b>	<b>16,97</b>	<b>-</b>	<b>4,14</b>	
1	Dự án xây dựng: Trung tâm thương mại và đại lý các hãng xe ô tô	Xã Phương Lâu, thành phố Việt Trì	Công ty TNHH xây dựng Tự Lập	1,89	1,88		0,01	Công ty đã nhận chuyển nhượng diện tích quỹ 1, đối với diện tích quỹ đất công ích, UBND thành phố có Tờ trình số 409/Tr-TNMT ngày 26/02/2021 trình UBND tỉnh Phú Thọ ban hành Thông báo
2	Dự án Khu nhà ở đô thị Đồng Cà Ông	Phường Dâu Lâu, thành phố Việt Trì	Công ty TNHH xây dựng Tự Lập	16,00	13,00		3,00	Thông báo từ số 2428/TB-UBND đến số 3556/TB-UBND ngày 25/11/2021
3	Dự án Khu nhà ở đô thị tại khu đất thu hồi của Trung tâm ngoại ngữ - Tin học (cũ)	Phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì	Trung tâm phát triển quỹ đất Phú Thọ	3,22	2,09		1,13	Đã thực hiện xong 2,44ha, đang thực hiện GPMB phần diện tích 3,22ha còn lại
<b>II</b>	<b>Huyện Đoan Hùng (05 dự án)</b>			<b>3,05</b>	<b>1,61</b>	<b>0,72</b>	<b>0,72</b>	
4	Giao đất tái định cư cho các hộ phải di chuyển chỗ ở để thực hiện dự án xây dựng khu dân cư mới phía Tây Nam thị trấn Đoan Hùng	Thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng	UBND huyện Đoan Hùng	1,40	1,20		0,20	Nghị quyết đã thông qua 0,4ha (đất lúa 0,34ha; đất khác 0,06ha). Nay bổ sung thêm diện tích 1,0ha (đất lúa 0,86ha; đất khác 0,14ha). Tổng diện tích sau khi bổ sung 1,4ha (đất lúa 1,2ha; đất khác 0,2ha). Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND huyện Đoan Hùng về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
5	Chuyển mục đích sử dụng đất cho các hộ phải di chuyển chỗ ở để thực hiện dự án xây dựng khu dân cư mới phía Tây Nam thị trấn Đoan Hùng (Tái định cư tại chỗ)	Thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng	UBND huyện Đoan Hùng	0,03			0,03	Đang thực hiện GPMB
6	Chuyển mục đích sử dụng đất cho các hộ phải di chuyển chỗ ở để thực hiện dự án xây dựng khu dân cư mới phía Tây Nam thị trấn Đoan Hùng (Tái định cư tại chỗ)	Xã Sóc Đăng, huyện Đoan Hùng	UBND huyện Đoan Hùng	0,06	0,03		0,03	Đang thực hiện GPMB

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích			Lý do chuyển tiếp thực hiện	
				Tổng số	Trong đó:			
					Đất lúa	Đất RSX		Các loại đất khác
7	Giao đất tái định cư cho các hộ phải di chuyển chỗ ở để thực hiện dự án xây dựng khu dân cư mới phía Tây Nam thị trấn Đoàn Hùng	Xã Sóc Đăng, huyện Đoàn Hùng	UBND huyện Đoàn Hùng	0,46	0,38	0,08	Nghị quyết đã thông qua 0,16ha (đất lúa 0,14ha; đất khác 0,02ha). Nay bổ sung thêm diện tích 0,3ha (đất lúa 0,24ha; đất khác 0,06ha). Tổng diện tích sau khi bổ sung 0,46ha (đất lúa 0,38ha; đất khác 0,08ha). Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 08/8/2018 của UBND huyện Đoàn Hùng về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500	
8	Xây dựng Trung tâm văn hóa, thể thao xã Tiêu Sơn	Thôn 10, xã Tiêu Sơn, huyện Đoàn Hùng	UBND huyện Đoàn Hùng	1,10		0,38	Đã điều chỉnh loại đất tại Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND; Thông báo thu hồi đất số 31/TB-UBND ngày 20/5/2019	
<b>III</b>	<b>Huyện Thanh Ba (02 dự án)</b>			<b>7,07</b>	<b>3,40</b>	<b>2,00</b>	<b>1,67</b>	
9	Dự án xây dựng mới hệ thống thoát nước thải cụm công nghiệp Bãi Ba Đông Thành	Xã Chí Tiên, Sơn Cương, Đông Thành	Công ty TNHH xây dựng Tự Lập	7,00	3,40	2,00	1,60	Đã bổ sung diện tích đất tại Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND và đang thực hiện GPMB
10	Đấu giá QSD đất các trạm thuế không sử dụng đã bàn giao cho các xã quản lý	Xã Chí Tiên 0,02 ha, Thị trấn Thanh Ba 0,02 ha, Vũ Yên 0,03 ha	UBND các xã Chí Tiên, TT Thanh Ba, Vũ Yên	0,07			0,07	Đang thực hiện GPMB
<b>IV</b>	<b>Huyện Hạ Hòa (01 dự án)</b>			<b>1,20</b>	<b>0,34</b>	<b>-</b>	<b>0,86</b>	
11	Dự án xây dựng Trạm biến áp 220KV và đường dây 220KV đầu nối Nghĩa Lộ và TBA 500KV Việt Trì	Huyện Hạ Hòa	Ban QLDA công trình điện Miền Trung	1,20	0,34		0,86	Đang thực hiện GPMB
<b>V</b>	<b>Huyện Thanh Thủy (02 dự án)</b>			<b>2,165</b>	<b>2,165</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	
12	Mở rộng chùa Hoa An, xã Bảo Yên	Xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy		0,065	0,065			Quyết định từ số 350/QĐ-UBND đến 353/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND huyện về việc thu hồi đất
13	Dự án xây dựng nhà máy sản xuất nội thất công nghiệp	Xã Đông Trung, huyện Thanh Thủy	Công ty CP đầu tư và phát triển Phương Đông	2,10	2,10			Chủ đầu tư đang thực hiện thỏa thuận nhận chuyển nhượng

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG THỰC HIỆN  
TẠI CÁC NGHỊ QUYẾT ĐÃ ĐƯỢC HĐND TỈNH THÔNG QUA ĐANG CÒN HIỆU LỰC**  
(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)

DVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
	<b>TỔNG SỐ (45 dự án)</b>			<b>328,47</b>	<b>102,58</b>	<b>100,23</b>	<b>3,33</b>	<b>-</b>	<b>122,33</b>	
<b>I</b>	Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 16/7/2019 (01 dự án)			0,17	-	0,17	-	-	-	
1	Dự án xây dựng Trường mầm non Đông Cửu	Khu Mù, xã Đông Cửu, huyện Thanh Sơn	UBND Xã Đông Cửu	0,17		0,17				Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,7 ha đất rừng sản xuất. Nay bổ sung thêm diện tích 0,17 ha đất rừng sản xuất. Tổng diện tích sau khi bổ sung là 0,87 ha đất rừng sản xuất. Quyết định phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật số 3983/QĐ-UBND ngày 24/10/2018
<b>II</b>	Nghị quyết số 21/2019/NQ-HĐND ngày 14/12/2019 (04 dự án)			37,54	19,93	6,70	-	-	10,91	
1	Mở rộng khu công nghiệp Thụy Vân tại xã Thụy Vân, Thanh Đình	Xã Thụy Vân và xã Thanh Đình, Việt Trì	Ban quản lý khu công nghiệp	29,00	16,52	3,55			8,93	Nghị quyết đã thông qua diện tích 29,0ha (đất lúa 15,40ha; đất khác: 13,60). Nay điều chỉnh lại diện tích các loại đất thành: 16,52 ha đất lúa; đất rừng sản xuất: 3,55ha; đất khác: 8,93ha
2	Dự án chống quá tải lưới điện phân phối huyện Lâm Thao; chống quá tải đường dây 6Kv lộ 671 trạm trung gian Vĩnh Mộ	UBND các xã Cao Xá; Vĩnh Lại; Sơn Vi; Bản Nguyễn, Lâm Thao	Công ty điện lực Phú Thọ	0,01	0,01					Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,09ha (LUC:0,05ha; đất khác 0,04ha); Nay bổ sung 0,01ha đất lúa
3	Dự án mở rộng nghĩa trang nghĩa địa	Các xã: Xuân Huy; Phùng Nguyễn; Kiên; Vĩnh Lại, Lâm Thao	UBND các xã: Xuân Huy; Phùng Nguyễn; Tiên Kiên; Vĩnh Lại	6,35	3,20	3,00			0,15	Nghị quyết đã thông qua diện tích 6,35ha (Trong đó đất lúa 1,15ha; đất rừng sản xuất: 5,2ha). Nay điều chỉnh diện tích các loại đất thành: 3,2 ha đất lúa; đất rừng sản xuất: 3,0ha; đất khác: 0,15ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
4	Hạ tầng khu dân cư đô thị đô đấu giá quyền sử dụng đất	Thị trấn Hạ Hòa (Khu 2, 3, 4, 5, 7, 8, 11)	UBND huyện Hạ Hòa	2,18	0,20	0,15			1,83	Nghị quyết đã thông qua diện tích 2,85ha (trong đó: 1,1ha đất lúa, 1,75 ha đất khác). Nay điều chỉnh diện tích thành 2,18ha do đã thực hiện được 0,67ha và điều chỉnh cơ cấu loại đất thành: 0,2ha đất lúa; 0,15ha đất rừng sản xuất và 1,83 ha đất khác
III	Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 15/7/2020 (02 dự án)			2,10	0,50	-	-	-	1,60	
1	Dự án khu nhà ở nông thôn mới Cao Xá; Tứ Xá; Sơn Vi	Các xã: Cao Xá; Tứ Xá; Sơn Vi, Lâm Thao	Liên danh Công ty cổ phần Đạt Hưng và Cty TNHH TM và DV Lâm Huế	0,60	0,50				0,10	Nghị quyết đã thông qua diện tích 10,5ha. (Trong đó đất lúa 8,95ha; đất khác: 1,55ha). Nay bổ sung 0,5ha đất lúa và 0,1 ha đất khác. Tổng diện tích sau bổ sung là 11,1ha (trong đó: 9,45ha đất lúa và 1,65ha đất khác)
2	Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư tại khu Đồng Cửa Đình thuộc khu 5, phường Văn Phú, thành phố Việt Trì	Phường Văn Phú, Việt Trì	Ban QLDA XDCT hạ tầng Thành phố Việt Trì	1,50					1,50	Nghị quyết đã thông qua tên dự án: Hạ tầng kỹ thuật khu đất ở dân cư để giao và đấu giá quyền sử dụng đất tại khu Đồng Cửa Đình (khu 5), phường Văn Phú, thành phố Việt Trì với diện tích 1,70ha đất lúa. Nay điều chỉnh tên và bổ sung 1,5ha đất khác. Quyết định số 1856/QĐ-UBND ngày 26/6/2018 của UBND thành phố Việt Trì quy hoạch chi tiết
IV	Nghị quyết 20/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 (07 dự án)			5,37	2,42	-	-	-	2,95	
1	Cụm công nghiệp Thanh Minh (GD1)	Xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và xây lắp Phú Thọ	1,30					1,30	Nghị quyết đã thông qua diện tích 16,93ha. Nay bổ sung diện tích 1,30ha đất khác.
2	Giao đất tái định cư cho các hộ phải di chuyển chỗ ở thuộc dự án Cải tạo cầu yếu và cầu kết nối trên các Quốc lộ sử dụng vốn vay EDCF (Hàn Quốc)	Thị trấn Đoan Hùng, Đoan Hùng	UBND huyện Đoan Hùng	0,10	0,05				0,05	Nghị quyết đã thông qua 0,1ha đất lúa. Nay bổ sung thêm 0,1ha (đất lúa 0,05ha; đất khác 0,05ha). Tổng diện tích sau khi bổ sung 0,2ha (đất lúa 0,15ha; đất khác 0,05ha). Thông báo thu hồi đất số 100/TB-UBND ngày 05/11/2021 của UBND huyện Đoan Hùng

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐĐ		Các loại đất khác
3	Hạ tầng đất ở dân cư	Đầm Sen, khu 3, xã Minh Hạc, Hòa Hòa	UBND huyện Hòa Hòa	1,20	0,40				0,80	Nghị quyết đã thông qua 0,5 ha đất lúa, vị trí thực hiện dự án khu 4. Nay bổ sung 1,2ha (0,4ha đất lúa; 0,8ha đất khác và điều chỉnh vị trí thực hiện dự án thành Đầm Sen, khu 3. Tổng diện tích sau bổ sung 1,7ha: 0,9 ha đất lúa và 0,8 ha đất khác.
4	Hạ tầng đất ở dân cư	Xứ đồng Mạ trước Đình - khu Xóm Ngoài, xã Thụy Liễu.	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	0,95	0,82				0,13	Nghị quyết đã thông qua 0,95ha đất khác. Nay điều chỉnh loại đất thành: 0,82ha đất lúa; 0,13 ha đất khác
5	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu vực Cống, UBND xã Tam Sơn	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	0,48	0,43				0,03	Nghị quyết đã thông qua 0,48ha ( 0,38 ha đất lúa; 0,10 đất khác). Nay điều chỉnh loại đất thành: 0,45ha đất lúa và 0,03 ha đất khác
6	Hạ tầng đất ở dân cư	khu Cây Lụ và khu Xuân Trường, xã Phượng VI	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Cẩm Khê	0,95	0,70				0,25	Nghị quyết đã thông qua 0,95ha (0,90 đất lúa; 0,05 đất khác). Nay điều chỉnh loại đất thành: 0,70ha đất lúa và 0,25 ha đất khác
7	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu Phần Làng, xã Đồng Trung, Thanh Thủy	UBND huyện Thanh Thủy	0,39					0,39	Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,47ha (trong đó: 0,47 ha đất khác). Nay bổ sung 0,39ha đất khác. Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
V	Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 (04 dự án)			18,47	3,56	1,36	3,33	-	10,22	
1	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới	Đông Sào, xã Đoan Hạ, huyện Thanh Thủy	UBND xã Đoan Hạ	0,70	0,70					Nghị quyết đã thông qua 0,6ha đất lúa. Nay bổ sung diện tích 0,7ha đất lúa. Quyết định số 1567/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
2	Dự án cải tạo, nâng cấp đường giao thông kết nối Quốc lộ 32 với Quốc lộ 70B của tỉnh Phú Thọ đi tỉnh Hòa Bình	Các xã: Lương Nha (7,81 ha), Tỉnh Nhuệ (6,28 ha)	UBND huyện Thanh Thủy	14,09	2,76	1,36			9,97	Nghị quyết đã thông qua diện tích 11,5 ha (Trong đó: Đất lúa 3,5 ha; Đất rừng sản xuất 3,0 ha; đất khác: 5,0 ha). Nay bổ sung thêm 2,59 ha đất khác và điều chỉnh giảm đất lúa còn 2,76 ha; đất rừng sản xuất còn 1,36 ha, điều chỉnh loại đất. Tổng diện tích sau khi điều chỉnh, bổ sung là 14,09 ha (trong đó: Đất lúa 2,76 ha; đất rừng sản xuất là 1,36 ha; đất khác 9,97 ha). Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Phú Thọ về điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án
3	Khu đô thị mới Đông Nam, thành phố Việt Trì	Phường Thanh Miếu, xã Trung Vương và xã Sông Lô	Công ty TNHH xây dựng Tự Lập							Nghị quyết đã thông qua địa điểm thực hiện dự án là xã Trung Vương. Nay bổ sung phường Thanh Miếu và xã Sông Lô
4	Trường bán trình sát- Trình sát đặc nhiệm của Tiểu đoàn T20/BTM Quân khu 2	Xã Võ Lao	Quân Khu 2	3,68	0,10		3,33		0,25	Nghị quyết đã thông qua diện tích 3,5 ha (Trong đó: đất rừng phòng hộ là 3,35 ha; đất khác 0,15 ha). Nay bổ sung 0,18ha và điều chỉnh các loại đất. Tổng diện tích dự án sau khi bổ sung, điều chỉnh là 3,68 ha (trong đó: Đất lúa 0,1 ha; đất rừng phòng hộ 3,33 ha, đất khác: 0,25 ha)
VI	Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 (10 dự án)			149,13	39,34	52,50	-	-	57,29	
1	Đường giao thông kết nối từ đường tỉnh 323 đến QL2, huyện Phú Ninh, tỉnh Phú Thọ	Các xã: Tiên Du, Phú Nham, Gia Thanh, Phú Lộc, huyện Phú Ninh	Sở Giao thông vận tải	21,00	9,70	1,20			10,10	Nghị quyết đã thông qua diện tích 18,04 ha (Trong đó: Đất lúa 4,5ha; đất khác 13,54 ha). Nay bổ sung 2,96ha và điều chỉnh các loại đất. Tổng diện tích dự án sau khi bổ sung, điều chỉnh là 21 ha (trong đó: Đất lúa 9,7 ha; đất rừng sản xuất 1,2 ha, đất khác: 10,1 ha)
2	Dự án nâng cấp hồ Trầm Sát, xã Đỗ Sơn (3,23ha); nâng cấp hồ Ba Gạc, xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba (2,97ha)	Các xã Đỗ Sơn, Ninh Dân, Võ Lao, Thanh Ba	Sở Nông nghiệp và PTNT	6,20	0,20	0,30			5,70	Nghị quyết đã thông qua diện tích 6,2 ha (trong đó: Đất lúa 0,2 ha; đất rừng sản xuất 0,3 ha, đất khác: 5,7 ha), trên địa bàn 2 xã Đỗ Sơn và Ninh Dân. Nay bổ sung thêm địa bàn xã Võ Lao, diện tích dự án không thay đổi
3	Cụm Công nghiệp Bãi Ba 2	Xã Sơn Cương, Chí Tiên, Thanh Ba	Công ty TNHH Xây dựng Tự Lập	75,00	18,50	35,00			21,50	Nghị quyết đã thông qua diện tích 75 ha (Trong đó: Đất lúa 9,5 ha; đất rừng sản xuất 30 ha, đất khác: 35,5 ha). Nay điều chỉnh các loại đất thành: Đất lúa 18,5 ha; đất rừng sản xuất 35 ha, đất khác: 21,5 ha)

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án
				Tổng số	Trong đó				
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD	
4	Bổ sung diện tích dự án Kè chống sạt lở Ngòi Me và mở rộng nghĩa trang Đồng Quén, thị trấn Yên Lập, huyện Yên Lập	Thị trấn Yên Lập, Yên Lập	Ban QLDA ĐTXD huyện Yên Lập	0,08	0,08				Nghị quyết đã thông qua 2 ha (gồm: đất lúa 0,54 ha; đất khác 1,46 ha). Nay bổ sung thêm diện tích 0,08 ha đất lúa. Tổng diện tích dự án sau khi bổ sung là 2,08 ha (gồm: Đất lúa 0,62 ha; đất khác 1,46 ha)
5	Đầu tư xây dựng công trình khai thác và tuyển quặng kaolin-felspat	Dốc Kéo, xã Yên Luật, Yên Kỳ, Hương Xạ	Cty Cổ phần Hoàng Gia Phú Thọ	24,88	4,00	16,00		4,88	Nghị quyết đã thông qua diện tích 24,88 ha (Trong đó: Đất rừng sản xuất 20 ha, đất khác: 4,88 ha). Nay điều chỉnh diện tích các loại đất thành: Đất lúa 4ha; đất rừng sản xuất 16 ha, đất khác: 4,88 ha)
6	Xây dựng khu tái định cư để phục vụ GPMB thi công công trình cải tạo nâng cấp gia cố đê Ngòi Me, Ngòi Cỏ - huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ giai đoạn 1 địa bàn xã Hùng Việt và xã Sơn Tinh	xã Hùng Việt và xã Sơn Tinh	UBND huyện Cẩm Khê	0,46	0,43			0,03	Nghị quyết đã thông qua 0,21ha (đất lúa 0,16 ha; đất khác 0,05 ha). Nay bổ sung 0,25ha và điều chỉnh loại đất. Diện tích sau bổ sung và điều chỉnh loại đất là 0,46ha (trong đó: đất lúa 0,43; đất khác 0,03); Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND huyện Cẩm Khê về phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
7	Khu nhà ở đô thị Đông Viên tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê	Thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	0,70	0,10			0,60	Nghị quyết đã thông qua tên dự án: Khu nhà ở tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê diện tích 4,80 ha (đất lúa 4,1 ha; đất khác 0,7ha). Nay điều chỉnh tên dự án thành "Khu nhà ở đô thị Đông Viên tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê" và bổ sung diện tích 0,7ha (đất lúa 0,1ha và đất khác 0,6ha). Diện tích sau bổ sung 5,5ha (đất lúa 4,20 ha; đất khác 1,30). Quyết định chủ trương đầu tư số 1094/QĐ-UBND ngày 14/4/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ
8	Cửa hàng bán lẻ xăng dầu Yên Tập	Xã Yên Tập	Công ty TNHH đầu tư TP-Zone	0,24	0,24				Nghị quyết đã thông qua 0,24ha (0,2 đất lúa; 0,04 đất khác). Nay điều chỉnh loại đất thành 0,24ha đất lúa
9	Khu đô thị mới Phú Lợi tại phường Hùng Vương và phường Phong Châu, thị xã Phú Thọ	Phường Hùng Vương, Phường Phong Châu và xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ	Công ty TNHH Xây dựng Tự Lập						Nghị quyết đã thông qua địa điểm thực hiện dự án là Phường Hùng Vương và phường Phong Châu. Nay bổ sung xã Văn Lung

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
10	Khu nhà ở đô thị và tổ hợp văn hóa, thể thao tại thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê	Thị trấn Cẩm Khê	Công ty cổ phần Tuấn Huy Phú Thọ	20,57	6,09				14,48	Nghị quyết đã thông qua 20,10 ha (đất lúa 8,00 ha; đất khác 12,1 ha). Nay bổ sung diện tích 0,47ha và điều chỉnh loại đất. Tổng diện tích sau bổ sung và điều chỉnh là 20,57 ha (đất lúa 6,09 ha; đất khác 14,48 ha)
VII	Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 9/12/2021 (17 dự án)			115,69	36,83	39,50	-	-	39,36	
1	Cải tạo, nâng cấp Hạ tầng khu vực Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tỉnh (thuộc dự án Hạ tầng cảnh quan Khu di tích lịch sử Đền Hùng giai đoạn 2016-2020)	Xã Chu Hóa, Việt Trì	Khu di tích lịch sử Đền Hùng	0,30		0,30				Nghị quyết đã thông qua tên công trình: Cải tạo, nâng cấp Đài tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tỉnh và hệ thống cảnh quan kết nối đền thờ Lạc Long Quân, Đài tưởng niệm các Anh hùng liệt sĩ tỉnh Phú Thọ với đường Nguyễn Tất Thành với diện tích 1,5ha. Nay điều chỉnh lại tên và bổ sung diện tích 0,3ha đất rừng sản xuất
2	Khu nhà ở đô thị ven hồ Đồng Nhà Dông	Phường Hùng Vương và xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ	Công ty TNHH Linh Hoàng	11,54	10,96				0,58	Nghị quyết đã thông qua diện tích 9,76ha (đất lúa: 8,36ha; 1,40ha). Nay bổ sung 11,54ha. Diện tích sau bổ sung là 21,3ha (đất lúa: 10,96ha, đất khác: 0,58ha).
3	Xây dựng khu dân cư Trầm Khuôn (giai đoạn 2)	Xã Thanh Minh, thị xã Phú Thọ	UBND thị xã Phú Thọ	0,98	0,60				0,38	Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,98ha (đất lúa: 0,25ha, đất khác: 0,73ha). Nay điều chỉnh diện tích các loại đất thành: đất lúa là 0,60ha; đất khác 0,38ha.
4	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu Đồng Mẩn - Gò Lều, Cao Xá, Lâm Thao	UBND xã Cao Xá	0,65	0,60				0,05	Nghị quyết đã thông qua vị trí thực hiện dự án là khu Đồng Mẩn. Nay điều chỉnh thành Đồng Mẩn - Gò Lều
5	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu Cửa Hàng - Đồng Giữa, Cao Xá, Lâm Thao	UBND xã Cao Xá	1,00	0,90				0,10	Nghị quyết đã thông qua vị trí thực hiện dự án là khu Cửa Hàng. Nay điều chỉnh thành khu Cửa Hàng - Đồng Giữa
6	Dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư nông thôn	Khu Xóm Thành, Cao Xá, Lâm Thao	UBND xã Cao Xá	1,30	0,10				1,20	Nghị quyết đã thông qua 0,85ha đất khác. Nay bổ sung 0,1ha đất lúa và 1,20 ha đất khác
7	Dự án xây dựng khu Nhà ở đô thị	Thị trấn Lâm Thao, Lâm Thao	Công ty cổ phần bất động sản HANOI-VID	0,09					0,09	Nghị quyết đã thông qua 10,55ha. (Trong đó đất lúa 9,89ha; đất khác: 0,66ha). Nay bổ sung 0,09ha đất khác



STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RĐD		Các loại đất khác
8	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư nông thôn	Chân Đanh Quán, xã Dân Quyền, Tam Nông	UBND huyện Tam Nông	2,59	0,73				1,86	Nghị quyết đã thông qua địa điểm thực hiện dự án là khu 8, khu Bờ Đường, xã Dân Quyền (Trước là xã Thượng Nông). Nay xin điều chỉnh thành Chân Đanh Quán, xã Dân Quyền.
9	Hạ tầng đất ở dân cư	Khu 13, 14, 16 (Khu Sùng), xã Vạn Xuân, Tam Nông	UBND huyện Tam Nông	4,20	2,70				1,50	Nghị quyết đã thông qua 4,2 ha, trong đó: 1,5 ha đất trồng lúa; đất khác 2,7 ha. Nay điều chỉnh loại đất thành: 2,7 ha đất lúa; 1,5 ha đất khác. Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của UBND huyện Tam Nông về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết 1/500.
10	Khu đô thị Quang Húc, tại xã Quang Húc thuộc dự án Khu đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng và sân golf Tam Nông	Xã Quang Húc, Tam Nông	Đầu thầu hoặc đấu giá lựa chọn chủ đầu tư	37,35	6,82	24,62			5,91	Nghị quyết đã thông qua 35,96 ha, trong đó: 6,36 ha đất trồng lúa; 22,92 ha đất rừng; 6,68 ha đất khác. Nay bổ sung 1,39 ha, trong đó: đất lúa 0,46 ha; đất rừng 0,93 ha và điều chỉnh loại đất. Diện tích sau bổ sung, điều chỉnh là 37,35 ha, trong đó: 6,82 ha đất lúa; đất rừng sản xuất 24,62 ha; 5,91 ha đất khác.
11	Khu đô thị Tam Nông, tại xã Thọ Văn thuộc dự án Khu đô thị sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng và sân golf Tam Nông	Xã Thọ Văn, Tam Nông	Đầu thầu hoặc đấu giá lựa chọn chủ đầu tư	5,00	1,04	1,11			2,85	Nghị quyết đã thông qua 21,62 ha, trong đó: 3,40 ha đất trồng lúa; 0,75 ha đất rừng; 17,47 ha đất khác. Nay bổ sung 5ha, trong đó: 1,04 ha đất lúa; tăng 1,11 ha đất rừng; 2,85 ha đất khác. diện tích sau bổ sung là 26,62 ha, trong đó: 4,44 ha đất lúa; 1,86 ha đất rừng; 20,32 ha đất khác.
12	Khu đất ở dân cư tại khu 18, khu 19, xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông	Xã Vạn Xuân, Tam Nông	Đầu thầu hoặc đấu giá lựa chọn chủ đầu tư	21,50	2,00	10,00			9,50	Nghị quyết đã thông qua tên dự án Khu đất ở dân cư tại xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông; Tổng diện tích 21 ha, trong đó: đất lúa 8,28 ha; đất rừng 8,59 ha; đất khác 4,13 ha. Nay điều chỉnh tên dự án thành: Khu đất ở dân cư tại khu 18, khu 19, xã Vạn Xuân, huyện Tam Nông. Bổ sung diện tích 0,5 ha và điều chỉnh loại đất. Diện tích sau bổ sung và điều chỉnh loại đất là 21,5 ha, trong đó: đất lúa 2 ha; đất rừng 10 ha; đất khác 9,5 ha. Quyết định số 516/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 về việc phê duyệt QH chi tiết tỷ lệ 1/500.

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha):					Cơ sở thực hiện dự án	
				Tổng số	Trong đó					
					Đất lúa	Đất RSX	Đất RPH	Đất RDD		Các loại đất khác
13	Khu dân cư nông thôn mới xã Bảo Yên	Xã Bảo Yên, huyện Thanh Thủy	Đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư	0,56	0,56					Nghị quyết đã thông qua diện tích 7,67ha (trong đó: 6,35ha đất lúa; 1,35 ha đất khác). Nay bổ sung 0,56ha đất lúa. Quyết định số 4118/QĐ-UBND huyện Thanh Thủy về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
14	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư	Đội Nhà Phái khu 1 xã Đại An, Thanh Ba	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Thanh Ba	1,50	0,30	0,40			0,80	Nghị quyết đã thông qua diện tích 0,4 ha đất khác. Nay bổ sung 1,5 ha (trong đó: Đất lúa 0,3 ha; đất rừng sản xuất 0,4 ha, đất khác: 0,8 ha). Quyết định phê duyệt dự án đầu tư số 445/QĐ-UBND ngày 01/03/2022 (Phục vụ công tác giao đất tái định cư tuyến đường kết nối từ Km30 Cao tốc Tuyên Quang - Phú Thọ đi trung tâm huyện Thanh Ba: 1,1 ha và công tác đầu giá đất 0,4 ha)
15	Khu nhà ở đô thị Hà Lộc	Xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ	Công ty Cổ Phần May Diêm Sài Gòn	18,00	7,95				10,05	Nghị quyết đã thông qua tên dự án: Khu đô thị mới tại xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ. Nay điều chỉnh thành Khu nhà ở Đô thị Hà Lộc thuộc xã Hà Lộc, Thị xã Phú Thọ.
16	Tái định cư đường Âu Cơ tại xã Bảo Thanh, An Đạo	Xã Bảo Thanh, xã An Đạo	UBND huyện Phú Ninh	2,60	0,60	1,90			0,10	Nghị quyết đã thông qua vị trí thực hiện dự án tại khu 3, xã Bảo Thanh và khu 4, xã An Đạo diện tích 2,6 ha trong đó 2,2 ha đất lúa và 0,4 ha đất khác. Nay điều chỉnh vị trí thực hiện dự án và điều chỉnh loại đất thành: 0,6đất lúa; 1,9ha đất rừng sản xuất; 0,1 đất khác
17	Xây dựng Sở chỉ huy thường xuyên Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	Khu 2, phường Văn Phú	Bộ chỉ huy quân sự tỉnh	6,53	0,97	1,17			4,39	Nghị quyết đã thông qua 6,53ha (0,91 đất lúa; 1,17ha đất rừng sản xuất; 4,45 đất khác). Nay điều chỉnh loại đất thành: 0,97 đất lúa; 1,17ha đất rừng sản xuất; 4,39 đất khác

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN PHẢI CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA TRÊN 10 HÉC TA  
ĐẤT RỪNG SẢN XUẤT TRÊN 50 HÉC TA SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CHẤP THUẬN**  
(Kèm theo Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐND, ngày 30 tháng 5 năm 2022 của HĐND tỉnh)

ĐVT: Ha

STT	Tên dự án, công trình	Địa điểm thực hiện	Chủ Đầu tư	Tổng diện tích dự kiến (ha)				Cơ sở pháp lý
				Tổng số	Trong đó			
					Đất lúa	Đất RSX	Các loại đất khác	
	<b>Tổng cộng (05 dự án)</b>			<b>382,90</b>	<b>227,00</b>	<b>103,20</b>	<b>52,70</b>	
1	Cụm Công nghiệp Bãi Ba 2	Xã Sơn Cương và xã Chí Tiến, Thanh Ba	Công ty TNHH Xây dựng Tự Lập	75,00	18,50	35,00	21,50	Nghị quyết 11/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 đã thông qua diện tích 75 ha (Trong đó: Đất lúa 9,5 ha; đất RSX 30 ha, đất khác: 35,5 ha). Nay điều chỉnh diện tích các loại đất. Tổng diện tích sau khi điều chỉnh là 75 ha (trong đó: Đất lúa 18,5 ha; đất RSX 35 ha, đất khác: 21,5 ha)
2	Khu nhà ở đô thị ven hồ Đồng Nhà Dông	Phường Hùng Vương và xã Văn Lung, thị xã Phú Thọ	Công ty TNHH Linh Hoàng	21,30	19,32		1,98	Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Phú Thọ đã thông qua 9,76ha (đất lúa: 8,36ha; 1,40ha). Bổ sung diện tích 11,54ha (đất lúa: 10,96ha, đất khác: 0,58ha). Tổng diện tích sau khi bổ sung 21,3ha (đất lúa: 19,32ha; đất khác 1,98ha)
3	Cụm công nghiệp Tam Nông	Các xã Vạn Xuân, Lam Sơn.	Đấu thầu hoặc đấu giá lựa chọn Chủ đầu tư	75,00	5,18	61,20	8,62	Quyết định số 4945/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND huyện Tam Nông về việc phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500
4	Dự án khu dân cư nông thôn sinh thái, xã Cao Xá, huyện Lâm Thao	Xã Cao Xá, Lâm Thao	Đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư	120,00	108,0		12,0	QĐ số 3231/QĐ-UBND ngày 13/12/2021 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000
5	Khu đô thị sinh thái trung tâm huyện Phú Ninh	Phù Ninh, An Đạo, Tiên Du, thị trấn Phong Châu	Lựa chọn chủ đầu tư	91,60	76,00	7,00	8,60	Quyết định số 2355/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND huyện Phú Ninh về việc phê duyệt QHCT tỷ lệ 1/500